

Tháng 3, 2019

NGHI VẤN

(Chia sẻ với NY.
Trích tuyển tập LẠC QUAN.)
*

Năm xưa chữa Mẹ, mắt con*
Năm qua “đào” trở don đòn “hột”* hư
Hư chi? Nghi vấn ung thư.
Săn tìm đủ thứ, hột dư hóa lạnh!

Năm nay bệnh mới lại hành
Siêu âm, tráng thuốc, chụp nhanh thấy gì?
Vài hôm sẽ biết, khỏi... nghi!
Nghi nghi, vấn vấn mau ghi nếp già!

Đi... “xa”, thiên hạ mẫn mà
Con còn muốn ở, về Nhà nghĩ... huu!
Ý Nga, 26.3.2019

*Hư thai
*Bướu ngực

CHỚM XUÂN

(Trích tuyển tập TÌM VỀ ĐẤT ÁM.)
*

Anh ơi cỏ nhú xanh
Cây cũng vừa trở lá
Đường thể thao chạy nhanh
Thấy lòng sao vui quá!
Á Nghi, 25.3.2019

TÔI VẤN...

(Sau khi nói chuyện với TM.)

Tôi vẫn hướng về phía mặt trời,
Xua đi bóng tối bủa vây tôi,
Hãy tươi lên nhé đừng khô héo,
Sông cứ chảy đi chẳng cạn đời.

Những nỗi buồn sâu như biển khơi,
Tôi lấp cho đầy bằng cuộc vui,
Bề ngoài tôi yêu đời thế đấy,
Nước mắt để dành khóc lẻ loi.

YÊU!

(Thương về T. (nghe cháu kể chuyện).
Trích tuyển tập ÁO DIỆU.)
*

Tình nồng nàn như rượu
Càng yêu càng say mê
Men tình đã tiếp tế
Thêm sức mạnh tràn trề.

Con say say nhè nhẹ
Theo quuyến luyến vượt ve
Quên e dè cha mẹ
Quên luôn cả bạn bè.

Không ai ngăn cản nổi
Si bắt rết đâm chồi
Càng say càng đắm đuối
Gối chiếc, mộng chung đôi.

Hoa tình ra rục rở,
Hồn người bay lừng lờ
Hai người chung nhịp thơ
Ơi... ơi... à là... thơ!
Á Nghi**27.3.2019

QUÀ SINH NHẬT

(Trích tuyển tập ANH ƠI!)
*

-Sinh nhật này em muốn nhận mấy li?

-Hỏi mấy chén em còn chưa thèm với
Nói gì ly cho mệt sức hiếu kỳ!
Muốn dừa, trứng, đậu, đường, bột, gạo
Cho thực đơn thêm thơm phức nhất nhì.
Á Nghi, 27.3.2019

DƯỠNG SỨC

(Trích tuyển tập LẠC QUAN.)
*

Không vững chãi, chẳng muốn phiền con cái
Bỏ gậy dài, nạng ngắn, thử cùng ai:

Ai biết đằng sau những nụ cười,
Có điều bất hạnh gánh trên vai,
Ai biết đường đi bình thân ấy,
Dưới bước chân tôi là chông gai.

Có lúc buồn, có lúc thở than,
Nhưng vẫn chờ mong một mùa xuân,
Buồn vui tôi chỉ là hạt bụi,
Một kiếp người trong bể trầm luân.

Tôi vẫn sống cuộc đời bình thường,
Dù đôi khi tuyệt vọng muốn buông,
Tôi lại đứng lên và đi tiếp,
Hoa vẫn nở bên đời tai ương.

Không so sánh đời những được thua,
Tôi vẫn mạnh mẽ hơn bao giờ,
Thương yêu ơi đây là điểm tựa,
Về với tôi đi đầu cuối mùa.

Dù một ngày nào tôi héo hon,
Buồn đau chồng chất cả núi non.
Trong tuyệt vọng tôi vẫn cầu nguyện,
Thương yêu về đừng lạc bước hoang.

Nguyễn Thị Thanh Dương

(March 24, 2019)

EM LÀM TOÁN

(Chia sẻ với NY.)

Trích tuyển tập *LẠC QUAN.*

*

Lo lắng lắm cũng rồi thêm thăm thẳm
Trông trẻ trung, lạnh lẽo trở trần trề
Tang... tính... tình..., nhịp trần thế ngọt mê
Tính toán trật! Còn bốn mươi năm nữa!

Ý Nga, 24.3.2019

KIÊNG!

(Chia sẻ với NY.)

Trích tuyển tập *KHAM NHÃN.*

*

Ruột rà sạch sẽ trống trơn
Ai soi có thấy uất hờn tha hương?
Cả tuần kiêng nước, cử lương
Vẫn không kiêng nổi niềm thương Quê Nhà.

Ý Nga, 24.3.2019

*Sáu cái chân mà đường ngắn vẫn... dài
Cụ trở lại như thời mới chập chững.*

*Đi như đứng, cứ lừng khừng, lừng lừng
Chân dừng đứng, nửa cất bước, nửa dừng
Sức lừng khừng, người lững thững*, còng lưng
Chôn chân đứng, chẳng động đờng: đường sức*

Ý Nga, 24.3.2019

**Lững thững: chậm chạp*

HỌP BÈ ĐÁNH BẠN

(Trích tuyển tập *TRĂM TƯ MẶC TUỜNG.*)

*

*Bên “vạch lá tìm sâu”, sâu chưa nở;
Phía “bới lông tìm vết”, vết chưa ra.
Lôi thêm chung cả mồ mả ông bà,
Xúm bươi móc chuyện thói hôi ra tán.*

*Thật ngao ngán chuyện dương gian, bầu bạn
Mùi thối hoăng bay tứ tán diễn đàn
Mới sớm mai họp bạn, tôi đã tàn
Người mua đạn, kẻ sắm tên nhắm bắn!*

Ý Nga, 24.3.2019

TÌM BỆNH

(Chia sẻ với NY.)

Trích tuyển tập *LẠC QUAN.*

*

*Loảng xoảng khoa y cụ
Nghe ón lạnh tứ chi
Tự nhiên giương biết đi
Theo bàn chân y tá.*

*Tay được chuyền nước biển,
Mũi được thở “oxy”,
Thuốc mê ru ngủ lý,
Màn hình thối thị hiển...*

*

*Bao tám lòng tận tụy
Đứng bên cạnh thăm thì:*

*-Không có gì hiểm nguy
Chẳng ung thư, không bướu!
Thế là xong phần một
Bây giờ chờ phần hai,
Về nghỉ ngơi vài ngày
Tuần sau nhập viện lại.*

Ý Nga, 24.3.2019

Hạt Cát

(Lời người viết: câu chuyện này viết về người bạn cũ của tôi, tình cờ gặp lại nhau trong ngày đầu Xuân tại một ngôi chùa nhỏ ở Sài Gòn. Lan man với suy nghĩ của riêng mình, không hiểu sao tôi lại viết về hạt cát. Thân phận con người như là Hạt Cát, đến rồi đi, hiện hữu rồi tan biến, trong mệnh mông của biển đời vô cùng vô tận. Mỗi một gặp gỡ, một một chia xa chỉ là sự lặn đi của những hạt cát...)

Ngôi chùa nằm trong một hẻm sâu, bao xung quanh là một khu đất vuông vức trồng nhiều cây ăn trái và hoa để cúng Phật. Trước tiên, người ta nhìn thấy một hàng rào trồng toàn hoa mầu đơn đủ loại, quanh năm ra hoa rất đẹp, khác biệt hẳn với những căn nhà ngói cổ của cư dân sống gần nơi đó.

Vào mùa Xuân, con đường này bỗng dung óng ả lên vì những cây mai trồng trước sân nhà đã nở rộ, người ta thích đi đến đây vào ngày Tết, trước vãn cảnh chùa sau để tìm cho mình một sự yên tĩnh. Chỉ cách một đoạn đường ngắn với con lộ chính đây xe cộ và bụi đường, ngôi chùa và xã hội ngoài kia gần như là hai thế giới khác biệt hẳn nhau.

Tôi vẫn thường đến chùa ngày mừng một Tết, dù không phải là một Phật tử, chưa bao giờ đọc một câu kinh Phật, và tôi đi chỉ vì thói quen của những người nhàn rỗi, đầu năm đi tìm một nơi nào đó để du xuân. Sau khi tới chúc Tết gia đình một người bạn ở gần đây, thấy tôi trầm trồ những cây mai vàng trước ngõ, chị liền rủ tôi đến vãn cảnh chùa, vì sân chùa có nhiều loại mai quý, vào mùa Xuân hoa nở rộ lên như một tấm lụa vàng trải dưới nắng mai.

Sau khi theo chị bạn vào viếng Phật trong chánh điện, chúng tôi rủ nhau ra xem những hoa kiểng trồng rải rác trong mảnh sân sau, có một vài phụ nữ mặc áo màu lam đang loay hoay rửa rau bên bờ giếng. Đó là những người quanh năm tới chùa làm công quả, họ đang sửa soạn cho bữa cơm cúng Ngọ ngày mừng một Tết. Khi tới con đường gần bên bờ giếng, tự nhiên tôi chợt đứng lại nhìn theo dáng vóc mảnh dẻ của một phụ nữ mặc áo màu lam, mái tóc được cuốn lại bằng một chiếc kẹp tóc, để lộ ra chiếc cổ xinh xẻo, vì cô đang cúi xuống để ra sức kéo chiếc thùng đầy nước từ giếng lên, đổ vào một chiếc chậu lớn để rửa rau. Hình như cô chưa quen với công việc nặng nhọc này, dáng dấp của người phụ nữ đã chứng tỏ điều đó.

Chị bạn thì thào vào tai tôi:

"Mình sẽ giới thiệu với chị một nhân vật đặc biệt của ngôi chùa này, cái người đang kéo nước bên bờ giếng đó. Chị Trinh trước là giáo sư dạy Việt Văn trường Phổ thông cấp 3 thành phố..."

Tôi yên lặng ngắm nhìn tấm lưng thon thả trong chiếc áo màu lam rộng, cô ta vẫn không dấu được nét thanh tú của một thời xuân sắc. Vẫn chăm chỉ làm công việc của mình, mãi tới khi bạn tôi lên tiếng gọi, cô mới ngừng tay và quay lại chào hỏi. Đôi môi xinh xắn ấy vừa thốt lên câu "Mô Phật!" là tôi đã ngỡ ngàng như được đẩy ngược trở về một khoảng thời gian nào đó, vì người phụ nữ mặc áo màu lam, chính là cô bạn học cùng lớp với tôi ngày xưa.

Chúng tôi nhận ra nhau rất nhanh, dù thời gian qua đi có đến hai mươi năm, thuở chúng tôi mới mười lăm mười sáu tuổi. Nụ cười ấy, ánh mắt ấy, khuôn mặt ấy vẫn sáng ngời như hình ảnh bạn tôi những năm còn đi học.

Trinh vui vẻ giao công việc lại cho một người khác, rồi dẫn tôi và chị bạn đi thăm vườn rau của chùa ở phía sau, bây giờ đang mùa cải xanh và rau tần ô, có những con bướm lượn lờ trên luống hoa thơm. Hai đứa sánh vai đi bên nhau, nhắc lại những khuôn mặt bạn bè năm xưa, hoàn cảnh sống của mỗi người trong hiện tại, có thể Trinh đang cố nhớ lại những kỷ niệm mùa Xuân thuở còn đi học, còn tôi thì vẫn băn khoăn về sự thay đổi của bạn, từ hình ảnh một cô thiếu nữ đọt sóng mới năm xưa, tới hình ảnh người tu nữ bây giờ.

Chị bạn tôi bận việc phải về trước, buổi đầu xuân năm ấy chỉ còn tôi với Trinh ngồi bên nhau nơi chiếc tràng kỷ đặt ngoài hiên chùa ở sân trước. Mắt vẫn nhìn ra khoảng sân ngập đầy nắng sớm trên những cành mai vàng óng ả, Trinh kể cho tôi nghe những chuyện xảy ra cho bạn tôi từ khi cô từ giã mái trường, bước chân vào cuộc đời đầy thăng trầm, đau khổ.

* * *

"Tôi rời Cần Thơ vào những năm cuối của thời kỳ Trung học, vì gia đình có cơ sở làm ăn ở Sài Gòn. Tuy vậy, tôi vẫn không quên được không khí vui nhộn, thân thương của mái trường tỉnh lỵ, nơi tôi có rất nhiều

bạn bè, và có biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn nơi mái trường ấy. Tôi vẫn còn giữ cuốn “Lưu Bút Ngày Xanh” của các bạn, với nhiều tấm hình chụp chung ở sân trường, nhớ những buổi liên hoan cuối năm khi thầy bạn chia tay nhau để bước sang một niên học mới. Nhớ từng con đường hàng ngày mình đi học, hàng phượng đỏ nơi công viên mỗi chiều hè, bên sông, con đò nhỏ đưa đón người từ bờ bên này sang bên kia.

Sau khi học hết bậc Trung học, tôi theo học Sư phạm bốn năm ở trường Đại Học Sài Gòn, khi ra trường tôi tốt nghiệp giáo sư đệ nhị cấp. Thời gian ấy chỉ vồn vện được ba năm, sau đó người ta gọi là giáo viên cấp Ba. Tôi may mắn được dạy tại một trường Trung học ở thành phố, cho nên đời sống cũng khá dễ chịu. Rồi lập gia đình năm 25 tuổi, với một người lính ở đơn vị xa thành phố, anh ấy là người bạn cùng thời sinh viên với tôi, sau đó bị động viên đi sĩ quan Thủ Đức, và đến ngày tan hàng thì anh ấy cũng phải đi tù như bao nhiêu người lính khác.

Bạn hỏi về ba má tôi ư? Hồi ấy, hãng buôn của ba tôi là một trong những hãng khá nổi tiếng ở Sài Gòn, thế nhưng sau này chính ba má tôi lại khổ vì những của cải do ông bà tạo nên. Mất hết rồi, đâu có ai giàu mà còn đứng được trong thời buổi đó, ba má tôi về quê hồi hương theo người con trai lớn, được ít lâu má tôi bệnh hoài nên đi trước, ba tôi cũng buồn rồi theo sau, anh chị tôi tạm thời buôn bán nhỏ sống qua ngày, cho tới khi chồng tôi đi tù về, họ rủ nhau tính chuyện vượt biển. Chuyến tàu ấy chỉ cho những người đàn ông đi trước, mà lúc đó cũng đâu còn tiền để đi hết một gia đình, cho nên, đó là lý do tại sao anh tôi và chồng tôi cùng chết một lượt ngoài biển khơi.

Sau này thì tôi cho là cái nghiệp của mỗi người phải chịu, nhưng lúc đó chưa bao giờ tôi lại cảm thấy mình bị mất mát khổ đau như vậy. Mất một người anh ruột thịt, mất luôn cả người bạn đầu gối tay ấp, tôi thấy mình bơ vơ giữa dòng đời đầy nghiệt ngã, và không làm sao quên được những ngày hạnh phúc cũng như khổ đau trong tình anh em, chồng vợ. May là tụi này chưa có con, vì vừa lấy nhau xong được ít lâu thì anh ấy đi tù, và khi anh ấy về tụi này không dám nghĩ tới chuyện có một đứa con vào lúc ấy. Bởi vì anh ấy chỉ nghĩ đến chuyện ra đi, tìm một tương lai tốt đẹp rồi mới nghĩ tới chuyện có những đứa con. Tôi không biết bây giờ bạn có mấy đứa con rồi, nhưng tôi làm nhà giáo, hàng ngày tiếp xúc với học trò và phụ huynh học sinh, tôi hiểu nỗi khổ của nhiều bậc cha mẹ, hình như họ cứ càng ngày càng tuyệt vọng đi vì không lo nổi cho con đầy đủ cơm ăn áo mặc.

Khi được báo tin chuyến tàu của anh tôi và chồng tôi bị mất tích trên biển Đông, vì trông chờ mãi mà không có tin về. Người ta cho biết con bão tháng mười hai năm ấy đến bất ngờ quá, hầu như tất cả những chuyến ra khơi vào mùa bão ấy đều không có chiếc nào tới được bến bờ bên kia, chiếc nào may thì quay ngược trở về, nhưng cũng lâm vào cảnh tù tội. Giá anh ấy đừng chết, có phải tù tội thì tôi cũng còn hy vọng gặp lại anh ấy, nhưng phần số con người có lẽ trời chỉ cho có bấy nhiêu, thành ra lần ra đi ấy ai ngờ lại là lần biệt cỗi thiên thu.

Có lẽ bạn cũng hiểu cái đau khổ của tôi, vì ít nhiều gì chúng ta cũng có những nỗi khổ gần gần giống nhau. Tôi không còn tâm trí đâu để tiếp tục dạy học, vì ngồi đâu tôi cũng nhìn thấy anh ấy, nhất là những kỷ niệm quá mới mẻ của đôi vợ chồng trẻ, những buổi tối nằm bên nhau, anh ấy vẫn thủ thỉ bàn với tôi nhiều chuyện ở tương lai. Anh cho rằng phải chấp nhận lấy điều may rủi như số mệnh của Trời đã đặt để cho mỗi con người, và sự ra đi của anh ấy chưa biết như thế nào, nhưng ít ra cũng đốt lên được một ngọn đèn hơn là ngồi nguyên rửa bóng tối. Bốn năm tôi xa anh trong thời gian tù tội, nhưng vẫn có hy vọng anh ấy trở về, còn lần vượt biển ấy tôi cứ linh cảm như là lần cuối cùng chúng tôi sẽ không bao giờ còn nhìn thấy nhau. Hình như giác quan thứ sáu của tôi khá bén nhạy, bởi vậy khi anh sắp đi, nhiều lần tôi cứ muốn cản anh ở lại đừng đi nữa, nhưng bạn có tin rằng, cái gì đến nó sẽ đến, không ai cưỡng chống được cái giờ của định mệnh.

Thời gian đau khổ ấy tôi và người chị dâu thường tới ngôi chùa này, đó là một ngôi nhà thì đúng hơn, của một người chị họ không lập gia đình, có căn tu, đã sống nhiều năm ở đây với một nhóm cùng chí hướng, rồi dần dần căn nhà biến thành một ngôi chùa nhỏ, chuyên làm việc phước thiện, bắt mạch và hốt thuốc cho dân nghèo. Thời gian đầu sau ngày anh ấy chết, tôi tìm tới đây để cầu nguyện cho hương linh anh tôi và chồng tôi được siêu thoát, vì trong lòng tôi lúc ấy, lúc nào cũng chỉ nhìn thấy linh hồn họ ướt át, lạnh lẽo dưới đáy biển sâu. Tôi chỉ nhìn linh hồn anh qua lăng kính một người trần, vì thế tôi thương sót và đón đau khi mỗi lần nghĩ về anh là tôi trông thấy hiển hiện một khuôn mặt, một đôi mắt, những giây phút hoảng hốt và chống chọi tuyệt vọng với cái chết. Thành ra khi tôi tưởng rằng mình cầu cho anh được siêu thoát, thì chính tư tưởng tôi lại nhận chìm linh hồn anh xuống đáy biển sâu, vì tôi nghĩ như thế nào nó sẽ ra như vậy.

Phải mất nhiều tháng ngày tâm hồn tôi vẫn cứ đi vào con ngõ âm u của tuyệt vọng. Tôi nghe tiếng chuông chùa mà lòng lại nặng nề những âm thanh gào thét của sóng biển, những tiếng kinh chỉ có nghĩa là những lời than van của bao linh hồn bất hạnh đang đòi lại mạng sống của họ, vì bị chết một cách tức tưởi giữa lúc còn đang mang trong lòng bao niềm hy vọng. Làm sao nói hết bạn nhỉ nỗi đau sót ấy, nếu không có ngày tôi nhìn ra chân lý về thân phận của những hạt cát trên bãi biển. Có ngàn ngàn hạt cát nằm trên bờ biển, có hạt theo cơn sóng đẩy vào bờ để làm bạn với những hạt cát khác, rồi hôm nào hạt cát ấy lại được đẩy ra biển khơi, hay theo gió cuốn tới một nơi nào đó. Tôi nghĩ lại thời gian chúng tôi sống bên nhau, có khác gì sự lẫn lộn của hai hạt cát trong muôn vàn hạt cát, do cơ duyên hay định mệnh mà đưa đẩy đến với nhau.

Bây giờ anh ấy ra đi, thì chỉ là một sự thay đổi chỗ ở của một hạt cát. Có khi chính tôi bị thấm quá nhiều cho cuộc đời của anh, mà không hiểu hết ý nghĩa của sự giải thoát. Từ đây, mỗi khi buồn tôi hay nghĩ tới hạt cát. Hạt cát óng ánh ngoài biển khơi, hạt cát nằm trong khuôn viên trường đại học với tiếng chim hót, hạt cát đi theo gót chân người thiếu nữ rong chơi trên hè phố chiều thứ bảy, hay hạt cát trên sa mạc nắng cháy, có phải là mỗi hạt cát đã có chỗ để tới? Sao tôi không chịu nhìn hạt cát với cái nhìn lạc quan như thế, để thấy dù ở nơi nào, bên này hay bên kia, thế giới loài người hay cõi của tiên phật, thì có phải chẳng mỗi con người vẫn chỉ là hạt cát, nó cứ đến cứ đi, cứ hòa nhập vào cuộc đời chung quanh nó.

Dần dần tôi nhìn thấy linh hồn anh bay vút lên, theo cái nhìn đổi khác trong tâm hồn tôi, như người ta thường nói khi mình nhìn ai với cái nhìn đẹp, thì mình sẽ thấy được cái đẹp của họ, mà hễ với cái nhìn nghi ngại thì chính là mình đã áp đặt cho người ta điều xấu. Đúng không bạn nhỉ? Cái này lại dẫn đưa tôi đến một phiên diện khác của tư tưởng, và tôi cho là con người vốn sướng hay khổ là do chính tư tưởng của mình dẫn lối đưa đường. Bây giờ mỗi khi nghĩ về anh, tôi chỉ nhìn thấy linh hồn anh thênh thang trên một con đường mà tôi chưa làm sao đạt tới, vậy tại sao tôi không làm điều gì để dù hai đứa hai ngã, tôi vẫn có thể đồng hành với anh ấy một nẻo đường hờ bạn?

Điều suy nghĩ này khiến lòng tôi lâng lâng nhẹ nhõm, đôi khi tôi thấy mình là một dòng sông, lượn lờ quanh những ruộng đồng thơm phức mùi lúa chín. Đôi khi tôi thấy tâm hồn mình như một vùng thảo nguyên bát ngát, đi mãi vẫn chưa tới chân trời. Lắm khi tôi thấy mình bay lên đỉnh núi, hòa nhập vào với cái tĩnh lặng của thiên nhiên. Hay là tiếng sóng biển rì rào vỗ vào ghềnh đá, như là không lại nhập vào không để đi về một chốn không có gì hết. Kỳ lạ lắm, tôi không tả nổi được điều này vì tôi vẫn còn mang thân xác của một người phàm, vẫn phải ăn khi đói, uống khi khát, và vẫn ốm đau bệnh tật. . .

Đó là một trong những trạng thái biến chuyển của tâm hồn tôi cần kể bạn nghe, còn thì giờ đây tôi có nhiều việc để làm lắm. Trước tiên, bạn sẽ ngạc nhiên nếu hôm nào tới đây, bạn sẽ nhìn thấy tôi chăm chú ngồi bắt mạch cho một người bệnh để bốc thuốc cho họ. Khi tôi cầm tay họ, nhìn thấy sự tin tưởng của họ đến với tôi, tôi cảm ngay được sự chia sẻ niềm vui và nỗi khổ cho nhau, vì thế mà tôi thấy khi mình cứu người lại chính là mình đang cứu mình, từ nỗi khổ của người mình nhìn ra nỗi khổ của mình, và có lẽ vì vậy mà tôi tìm được tôi trong những giao tiếp đó với tha nhân.

Bây giờ đôi khi tôi ngồi yên nghe tiếng gió thổi lướt qua rặng chuôi sau hè, tôi lại mỉm cười cảm ơn anh ấy. Có mâu thuẫn lắm không hờ bạn? Nhưng chính sự ra đi vĩnh viễn của anh đã khoác cho tâm hồn tôi một chiếc áo mới, tốt đẹp hơn, lành lặn hơn, dù bạn nhìn tôi bây giờ, chắc chỉ thấy chiếc áo màu lam ảm đạm, phải không bạn?"

* * *

Mùng một Tết năm đó, tôi ở lại chùa với cô bạn cũ trọn vẹn một ngày đầu năm. Bữa cơm trưa thanh đạm của chùa chỉ có rau đậu, măng khô và nấm tươi, nhưng tôi có cảm tưởng chưa bao giờ ăn bữa cơm nào ngon hơn thế. Buổi trưa, Trinh theo các bạn đồng tu vào tụng kinh cầu an và cầu siêu giờ cúng Ngọ, tôi cứ ngồi đằng sau mà nghĩ hoài tới những hạt cát bạn tôi vừa kể cho nghe. Nhìn dáng ngồi ần ần của bạn tôi trong màu áo lam, rồi bất chợt nhìn ra khoảng sân đầy bóng mát, tôi thấy những cánh mai đã rụng đầy trên mặt đất như một tấm thảm màu vàng tuyệt đẹp. Hoa mai nở trên cành, hay những cánh hoa tả tơi trên nền đất, ở mỗi chỗ vẫn mang cái đẹp riêng của nó, hay là lúc ấy tâm hồn tôi đã có chút đổi khác, khi nghe xong câu chuyện của bạn tôi vào một sáng đầu Xuân.

Nguyễn Nhung

KHÔNG BI QUAN!

(Chia sẻ với NY.)

Trích tuyển tập LẠC QUAN.)

*

Ngày nào anh cũng hỏi:

-Em à! Đang **làm** chi?

Hôm nay anh té nhị:

Hỏi: -Có **ăn** được gì?

Người **làm ăn** bận bịu

Hỏi người rảnh: **ăn, làm?**

Em cứ tự lo liệu

Lạc quan như siêu phàm.

Nếu không đau thê thảm

Em chẳng dại chậm dàm

Bệnh thấy em lãn đạ

Không tiếp đón, quan tâm,

Phải từ từ thuyên giảm

Để em tròn trăm năm

Con bệnh không thể bám

Người đi, đứng, không nằm!

Á Nghi, 23.3.2019

TẠI TRỜI!

(Trích tuyển tập TÌNH SẦU.)

*

Tuyết rơi ướt sũng bên ngoài

Bên trong nước mắt đua đòi: nhiều hơn!

Má khuyên chớ giận, đừng hờn

Cớ sao trời đất đổ cơn tuyết hoài?

Á Nghi, 23.3.2019

NHỚ AI?

(Trích tuyển tập TÌNH SẦU.)

*

Trời đất thăm bay âm thâm bóng tuyết,
Dần khuất dần chiếc bóng trong màn đêm,

Ta riêng ta bên trong cửa vén rèm,
Nghe lạ lâm điệu nhạc trầm nhưng nhớ!

Á Nghi, 23.3.2019

KHÉP

(Chia sẻ với NY.)

Trích tuyển tập LẠC QUAN.)

*

Thôi em! Sầu mãi hết ngày
Bao nhiêu trách nhiệm kín, dày tâm tay

Quên thôi! Khép lại sầu này
Mở ra hy vọng, sớm mai lại cười

Á Nghi, 23.3.2019

VÔ HÌNH

(Trích tuyển tập TÌNH SẦU.)

*

Xuyên qua tia nắng anh còn thấy bụi
Sao em trong nhà anh chẳng thấy em?

Xuyên qua ánh đèn, bụi vẫn luân chuyển
Sao anh ra vào cứ lướt ngang em?

Á Nghi, 23.3.2019

Phim “Xuân Hạ Thu Đông... rồi lại Xuân”

Cách đây 2 tuần, thầy Thích Tánh Tuệ có chuyến đến người viết bài viết "Phim “Xuân Hạ Thu Đông... rồi lại Xuân” và triết lý Phật giáo sống sao cho hết khổ" của nhà văn Hà Đổ.

Bài viết rất hay có liên quan đến học thuyết Tứ Diệu Đế của nhà Phật tức "4 chân lý màu nhiệm", gồm có: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

Người viết kính cảm niệm công đức của Thầy Thích Tánh Tuệ. Người viết xin mời quý thân hữu cùng đọc những đoạn quan trọng của bài viết này vì rất hợp với mùa Xuân sắp đến nơi xứ Mỹ.

“Xuân Hạ Thu Đông - 1 bộ phim như quyển sách bằng ngôn ngữ điện ảnh nhập môn về Phật giáo của đạo diễn tài danh Kim-ki-duk Đại Hàn

Ý nghĩa cuộc đời qua lăng kính Phật giáo Kim Ki-duk, trong một bài phỏng vấn đã chia sẻ: "Tôi bắt đầu bộ phim này với câu hỏi: ‘Ý nghĩa cuộc đời là gì?’ Mỗi người đều cần có cơ hội để tự hỏi mình rằng cuộc đời có ý nghĩa gì, đặc biệt là khi vừa trải qua một giai đoạn đau khổ." Không khó hiểu khi Kim Ki-duk lựa chọn hệ thống giáo lý của đạo Phật để trả lời câu hỏi này, đặc biệt khi ông đã nhắc đến chữ "khổ". Bởi "khổ" là khái niệm cơ bản nhất trong Phật giáo, được thể hiện qua câu nói nổi tiếng: "Đời là bể khổ". Cảnh giới cao nhất trong đạo Phật là Nirvāṇa - thường được dịch là Niết-bàn hay Khổ Diệt, tức là nơi tận diệt cái khổ. Bối cảnh của phim hoàn toàn là thiên nhiên (một ngôi chùa nhỏ giữa lòng hồ, xung quanh là rừng cây và núi đá), với sự can thiệp rất ít và mang tính vắng lai của đời sống hiện đại (thông qua những người khách viếng thăm). Phim cũng rất kiệm thối; âm thanh được sử dụng chủ yếu là nhạc nhẹ, tiếng tụng kinh và âm thanh tự nhiên. Tất cả kết hợp lại, khiến 105 phút của bộ phim trở thành 105 phút người xem được tạm tách lìa khỏi thực tế và dạo bước vào một thế giới tĩnh lặng đủ để chiêm nghiệm về cuộc đời.

Đề đạt tới Niết-bàn, đạo Phật đề ra một học thuyết về "Tứ Diệu Đế", tức "4 chân lý màu nhiệm", gồm có: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Đây là những khái niệm quan trọng mà chúng ta bắt buộc phải hiểu để có thể nắm được ý nghĩa của bộ phim.

Khổ đế - Ném trái cái khổ trong Xuân, Hạ, Thu



Khổ đế là chân lý đầu tiên trong Tứ Diệu đế, nói về thực trạng cái khổ. Cái khổ của con người - ở đây đại diện bằng chú tiểu - xuất hiện rõ nhất ở ba lần; trong ba mùa Xuân, Hạ và Thu.

Cái khổ của con người - ở đây đại diện bằng chú tiểu - xuất hiện rõ nhất ở ba lần; trong ba mùa Xuân, Hạ và Thu.

Mùa xuân, chú tiểu nghịch ngợm buộc đá vào ba con vật cá - ếch - rắn và khoai trá chúng kiến sự khổ sở của chúng. Sư phụ nhìn thấy, và để dạy cho đồ đệ một bài học, ông buộc đá vào lưng cậu, bắt đeo hòn đá đó đi tìm cho đủ ba con vật để giải thoát cho chúng.

Khi đó ông mới giải thoát cho cậu. Ông cũng nói thêm: "Nhưng nếu bất cứ một con vật nào chết, thì con sẽ mang theo hòn đá này

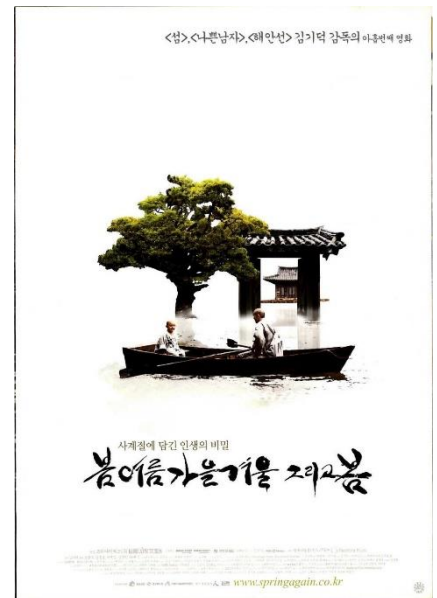
trong tim đến hết cuộc đời." Cậu bé đi tìm và phát hiện con cá và con rắn đã chết. Đau khổ, cậu òa khóc. Đó là cái khổ thứ nhất.

Sang mùa hạ, chú tiểu lúc này đã bước vào tuổi mới lớn. Chùa cũng có một cô gái trẻ tuổi cậu đến nương nhờ cửa Phật để chữa bệnh. Chú tiểu và cô gái có tình cảm với nhau, họ đã quan hệ tình dục ngay trong khuôn viên của chùa. Sư phụ phát hiện và yêu cầu cô gái phải rời chùa. Đau khổ, chú tiểu bật khóc. Cuối cùng chú quyết định bỏ chùa ra đi, tìm lại cô gái. Đó là cái khổ thứ hai.

Nếu bất cứ một con vật nào chết, thì con sẽ mang theo hòn đá này trong tim đến hết cuộc đời.

Rồi đến mùa thu, chú tiểu trở về chùa. Lúc này anh đã 30 tuổi. Anh đang chạy trốn khỏi tội giết vợ. "Tội lỗi duy nhất của con là tình yêu. Con chẳng muốn điều gì khác ngoài cô ta. Nhưng cô ta lại chạy theo một người đàn ông khác." - Anh tức giận gào lên với sư phụ. Vô cùng đau khổ, và lần này cảm thấy không chịu đựng được nữa, anh quyết định tự sát bằng cách bịt ba mảnh giấy viết chữ "BÉ" (đóng) vào mắt, mũi và mồm. May nhờ sư phụ phát hiện kịp thời mà anh ta không chết, chỉ nhận được một trận đòn nhừ tử. Đó là cái khổ thứ ba.

Cả ba cái khổ, chung quy lại đều là sự không thỏa mãn trước tình trạng tạm thời của mọi thứ. Chú tiểu buộc đá vào các con vật, những tưởng chúng sẽ cứ thế mà sống, cuối cùng chúng lại chết. Chàng trai muốn ở bên cô gái, những tưởng sẽ là vĩnh viễn, cuối cùng phải lìa xa. Người đàn ông đã có được người đàn bà, những tưởng sẽ là



mãi mãi, cuối cùng cũng đánh mất. Cái khổ này cứ nối theo cái khổ kia, liên tiếp chẳng dứt, khiến con người cứ quẩn quai mãi trong luân hồi.

Tập đề - Nguyên nhân cái khổ trong Xuân, Hạ, Thu
"Ham muốn đánh thức khao khát sở hữu, từ đó đánh thức ý định giết hại."

Để giải thích sự không dứt của nỗi khổ, đạo Phật có chân lý thứ hai: Chân lý về sự phát sinh của khổ - Tập đề. Tập đề giải thích nguồn gốc của khổ đau là do Thập nhị nhân duyên - một vòng 12 yếu tố có liên hệ mật thiết với nhau, đứng đầu là vô minh. Nhân duyên được đề cập qua lời của sư phụ khi nhắc nhở chú tiểu về ham muốn với cô gái: "Ham muốn đánh thức khao khát sở hữu, từ đó đánh thức ý định giết hại." Lời răn này vận đúng vào cuộc đời của chú tiểu sau khi rời chùa.

Cũng chính vì vô minh nên chú tiểu không hiểu được vô ngã, tức là không có một "cái tôi" hay "bản ngã". Không có cái gì là của ta, kể cả cái thân ta. Không có cái gì vĩnh viễn, trường tồn hay thật chất. Tất cả đều do nhân duyên hợp lại mà sinh ra, cũng do nhân duyên tan rã mà mất đi. Chính vì nghĩ rằng mình có "cái tôi" nên mới khao khát sở hữu để thỏa mãn "cái tôi", kết quả là tạo ra nghiệp ác là giết người. Vô minh được cho là nguồn gốc của tất cả. Nói một cách dễ hiểu, người vô minh như đi trong bóng tối, nhìn mọi vật không đúng như bản chất của nó. Chính vì vô minh mà chú tiểu không hiểu được: Tình yêu, cũng như bốn mùa trong đất trời, cũng như tất cả mọi thứ trên đời này, đều là vô thường. Vô thường, tức là không có gì tồn tại mãi mãi, mọi thứ luôn luôn biến chuyển qua các giai đoạn sinh - trụ - dị - diệt. Bởi không hiểu vô thường, nên mới đuổi theo một cái vô thường, mà sinh ra đau khổ.



Thế nhưng cách duy nhất để khổ đau biến mất không phải là giết mình, mà là phải diệt vô minh.

Cuối cùng, vẫn vô minh mà chú tiểu sau này quyết định tự sát để không phải chịu khổ nữa. Thế nhưng cách duy nhất để khổ đau biến mất không phải là giết mình, mà là phải diệt vô minh. Chừng nào còn vô minh thì còn mắc kẹt trong luân hồi, đắm chìm trong bể khổ. Điều này được thể hiện rất rõ qua lời nói của sư phụ: "Giết người thì có thể dễ, nhưng giết mình thì không dễ đâu". Bởi chết đi rồi lại tái sinh, chỉ khi nhập vào Niết-bàn thì mới có thể thoát khỏi luân hồi.

Diệt đế - Chấm dứt cái khổ trong Thu và Đông

Diệt đế là chân lý thứ ba, chân lý về diệt khổ. Muốn chấm dứt khổ đau thì ta phải được ánh sáng trí tuệ chiếu vào,



xua tan bóng tối của sự vô minh. Kim Ki-duk đã thể hiện điều này rất rõ ràng qua phân hình ảnh. Đó là phân đoạn quay cảnh người đàn ông khắc bài kinh Bát-nhã lên sàn ngôi chùa, theo vết mực sư phụ viết mẫu, bằng chính con dao gây tội của mình. Anh khắc suốt đêm và lăn ra ngủ một giấc ngủ yên lành dưới ánh mặt trời rực rỡ. Bóng tối tự nhiên, hay bóng tối của sự u mê, đã biến mất dưới sự soi rọi của ánh sáng trí tuệ.

Người đàn ông khắc bài kinh Bát-nhã lên sàn ngôi chùa, theo vết mực sư phụ viết mẫu, bằng chính con dao gây tội của mình

Chính vì vậy, khi tỉnh dậy và nhìn xung quanh, người đàn ông thấy ngôi chùa của mình đang lênh đênh trên hồ. Đến lúc này, anh mới hiểu được cái vô ngã của vạn vật mà bớt khổ. Kinh Bát-nhã là một học thuyết về tính Không, nổi tiếng nhất với câu "Sắc Tức Thị Không – Không Tức

Thị Sắc." Theo đó: "Tính Không là bản chất của vạn vật, không có tự ngã, không có tự tính, trống rỗng và tùy thuộc vào nhân duyên."

Tuy nhiên, cái khổ của anh vẫn chưa được tận diệt. Khi hai vị thám tử dẫn giải anh lên thuyền để về thụ án, thuyền không đi được. Phải đến khi sư phụ khoát tay cho đi thì mới có thể đi. Đối chiếu với đoạn đầu phim, ta nhận thấy đây là lúc sư phụ tháo bỏ hòn đá trên lưng chú tiểu ngày nhỏ. Nhưng vẫn còn đó hòn đá trong tim mà chú tiểu sẽ phải mang theo suốt đời, kể từ khi làm nghiệp ác đầu tiên và vướng vào luân hồi.

Kinh Bát-nhã là một học thuyết về tính Không, nổi tiếng nhất với câu "Sắc Tức Thị Không – Không Tức Thị Sắc."

Tiền người đệ tử ra đi, sư phụ quay vào chùa và chuẩn bị cho cái chết của mình. Ông đẩy thuyền ra giữa hồ, xếp củi lên thuyền; dán chữ "BỆ" vào mắt, mũi, miệng và tai; đặt một ngọn nến dưới đồng củi và bắt đầu hành động tự thiêu. Thuyền tượng trưng cho cái thân, đặt trên dòng nước đại diện cho tham ái, hay rộng ra là bể khổ nhân gian. Ngọn lửa là tham - sân - si, khi nó lụi tàn thì mang nghĩa biểu thị trạng thái Niết-bàn.

Tuy nhiên, không phải đến lúc này vị sư phụ mới đạt được trạng thái Niết-bàn. Ông đã đạt được nó từ lâu; hành động tự thiêu chỉ là hình thức thể hiện bên ngoài của nó. Hoàn toàn không phải ông bị lửa tham - sân - si đốt cháy. Bởi đối với bậc cao tăng đã giác ngộ, cái thân, cũng như cái thuyền, tất cả đều không có thật.

Bởi đối với bậc cao tăng đã giác ngộ, cái thân, cũng như cái thuyền, tất cả đều không có thật.

Theo dõi kỹ hơn về cái thuyền và sự liên kết giữa nó với các nhân vật trong phim, chúng ta hiểu về mức độ giác ngộ của từng người. Sư phụ không có cảnh nào cần thuyền để đi lại một mình. Ông chỉ dùng thuyền để đưa đón chúng sinh. Người xuất hiện với chiếc thuyền nhiều nhất là người đồ đệ. Tuy nhiên, sau này khi anh ta thụ án tù xong và trở về, anh cũng không cần thuyền nữa. Chiếc thuyền lại trở thành vật gắn với người đồ đệ của anh ta. Cần thuyền để đi trên hồ, tức là vẫn có chấp ngã. Không cần thuyền, ấy là đã hiểu về vô ngã rồi vậy.

Cần thuyền để đi trên hồ, tức là vẫn có chấp ngã. Không cần thuyền, ấy là đã hiểu về vô ngã rồi vậy.

Về nguyên nhân sư phụ quyết định tự thiêu, chúng ta cần nhìn lại những lần xuất hiện của bức tượng Quán Thế Âm Bồ Tát và liên kết của nó với ông. Rất có thể ông chính là hiện thân của vị Bồ Tát này. Theo giáo lý của Phật giáo Đại thừa, Bồ Tát sẽ nhập Niết-bàn sau khi thực hiện xong hạnh nguyện. Điều này giải thích tại sao sư phụ lại chọn viên tịch ngay sau khi giáo hóa thành công người đệ tử của mình.

Đạo đế - Con đường để chấm dứt cái khổ trong mùa Đông

Đạo đế là chân lý cuối cùng trong Tứ Diệu Đế - chân lý về con đường dẫn đến diệt khổ - xuất hiện trong duy nhất mùa đông. Lúc này người đồ đệ đã mãn hạn tù và trở về chùa. Không gian xung quanh đã đóng băng hoàn toàn. Ông đến chỗ sư phụ tự thiêu, tìm lại xá-lợi của Người, đem gói vào một tấm vải đỏ, tạc một bức tượng Phật bằng băng và nhét tấm vải vào giữa trán để làm con mắt thứ ba - con mắt trí tuệ của Phật.

Chân lý về con đường dẫn đến diệt khổ - xuất hiện trong duy nhất mùa đông

Ông bắt đầu quá trình tu tập dưới sự giám sát của người sư phụ đã khuất. Một ngày, có người phụ nữ đem con đến chùa rồi bỏ trốn trong đêm, không may sảy chân chết đuối. Nơi chị ta chết đuối, trôi nổi tấm vải đỏ gói xá-lợi của sư phụ, đồng nghĩa với việc bức tượng băng đã tan ra. Khi vớt chị, người đàn ông nhìn thấy một (ảo ảnh) bức tượng Quán Thế Âm. Đây chính là lúc ông bắt đầu quá trình tự giác ngộ, không còn dựa vào sư phụ nữa.

Ông mở tú, cầm một bức tượng Di-lặc Bồ Tát, buộc hòn đá vào sau lưng và leo lên núi. Ông gặp lại ba con vật ngày xưa: con cá bị buộc đá, con ếch bị buộc đá, con rắn bị buộc đá. Tất cả đều còn sống. Ông leo lên đỉnh, đặt bức tượng xuống và ngồi thiền bên cạnh; phóng tầm mắt xuống cả vùng núi rừng rộng lớn, trong đó cái hồ và ngôi chùa của ông hiện lên thật nhỏ bé. Đây là đỉnh cao nhất ông từng đạt được. Những lần



trước, tầm mắt của ông chỉ cho thấy cái hồ hoặc một góc của khu rừng. Điều này thể hiện ông đã giác ngộ hoàn toàn, tận diệt vô minh:

"Nhờ trừ hết buồn lung, kẻ trí không còn lo sợ gì. Bậc thánh hiền bước lên lầu trí tuệ, nhìn thấy kẻ ngu si còn nhiều lo sợ, như được lên núi cao, cúi nhìn muôn vật trên mặt đất."

(Trích "Kinh Pháp Cú")

Hà Đễ

Người viết đã vào xem và rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy đa số người Đại Hàn theo đạo Tin Lành mà lại có thể thực hiện được một bộ phim Phật Giáo đầy thiên vị như thế!

Hình ảnh trong phim rất đẹp, thanh nhã. Không có nhiều diễn viên, không có nhiều lời đối thoại, không có những màn đấm đá dữ dội và cũng không có những màn tình tứ nồng nàn. Chỉ có cảnh không gian u tịch, một ngôi chùa giữa một dòng sông mà người viết nghĩ đó là dòng đời nhân thế, một chiếc thuyền nhỏ đưa con người ngược xuôi giữa hai bên bờ giải thoát và phiền não.

Nhân vật chính là một nhà sư già sống cô độc trong một ngôi chùa ở trong một thung lũng hẻo lánh, một chú tiểu con sau lớn lên thành một thanh niên bỏ núi rừng thanh tịnh về chốn phồn hoa sống cuộc đời phàm tục có vợ. Rồi chàng lại trở thành một kẻ giết vợ, trốn chạy về nơi chùa cũ và bị bắt sau một đêm ngồi khắc bài tâm kinh do sư phụ đã viết. Sau cùng, chàng trở về chốn cũ tu hành, trở thành sư phụ của một đứa trẻ khác được mẹ đem đến và bỏ lại ở chùa. Đứa bé này cũng có những hành động y chang sư phụ của mình khi đùa nghịch ác độc với các sinh vật vô tội như cột đá hay bỏ đá vào miệng cá, ếch, rắn và cười thích thú.

Ngôi chùa an tĩnh và khu rừng yên tịnh vẫn còn đấy nhưng cuộc đời con người thay đổi theo năm tháng qua Xuân, Hạ, Thu, Đông. Con người vẫn còn có một cái Tâm ác độc khi chơi đùa với sinh vật, với con người sống chung quanh mình. Con người vẫn bị cái ái dục và lòng sân hận lôi cuốn vào bể khổ, và cuối cùng rồi cũng biết hồi đầu hướng thiện sau khi thọ lãnh hậu quả những việc mình đã tạo tác theo luật nhân quả.

Kiếp sống con người vẫn lập đi lập lại từ thế hệ này sang thế hệ khác với một đời sống nặng nề như tảng đá đeo ở chân của một người muốn đi tìm hạnh phúc và chân lý với ông Phật trong tay như hình ảnh của nhà sư ở đoạn cuối bộ phim. Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông vẫn tiếp tục quy trình cũ và con người vẫn tiếp tục khổ trong đời sống trần tục thế nhân.

Tóm lại, đây là một phim hay, cảnh đẹp đầy thiên vị và giúp ta có một cái nhìn rõ ràng hơn về luật nhân quả và cái Tâm luôn hướng thiện của con người. Phim dài 1:43: 17, rất đáng xem theo thiên ý của người viết.

Mời xem youtube

XUÂN HẠ THU ĐÔNG... rồi XUÂN

<https://youtu.be/qd5fmFfPM0A>



Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi- MCTN 456-ORTB 875-31319)

THƯƠNG EM HOÀI!

(Kính tặng những người vợ lính VNCH.
Trích tuyển tập TRI ON CHIẾN SĨ VNCH.)

*

*Say men chiến đấu anh đi
Bón vùng biên biệt, biết gì vượt ve*

NOI GƯƠNG MẸ MÃI CHƯA TRÒN

(Trích tuyển tập THÌ THẨM.)

*

Ly chè thơm phức đậu quen

*Khi về, nạng gỗ cặp kề
Hư thêm một mắt, nhìn ghe ra bè.*

*Thương em mình hạc, xác ve
Nuôi con, kính Mẹ, bạn bè chẳng ai
Tiểu thư khuê các, trang đài
Lạc loài gánh vác oằn vai nhà chồng.*

*Bán buôn, tay dắt, tay bông
Tắm lòng hiếu thảo mệnh mông âm nồng
Chẳng hề mơ ước viễn vông
Thua em, kém chị, vẫn không than phiền.
Cám ơn em mãi, vợ hiền
Vĩ anh, vất vả truân chuyên trăm nghìn.
Á Nghi, 18.3.2019*

KHOE GÁY

(Trích tuyển tập ÁO DIỆU.)

*

*Theo anh xuống phố rong chơi
Hồn thơ trở nhạc gọi mời mông mênh
Dừng bên phiến đá tâm tình
Anh nhìn bóng lá rung rinh, ngỏ lời...*

*Chao ơi lúa mới sáng ngời
Trả lời? Sao tối như thời lên ba?
Tay chân bỗng hóa rườm rà
Trách anh hỏi chuyện... phiền hà làm sao!
Quen từ hồi nào, hồi nào
Bây giờ mới hỏi? Ôi chao buộc ràng!*

*

*Cả ngày hai đũa lang thang
Cuối cùng bướm đầy, hoa ban: gặt đâu!
Á Nghi, 18.3.2019*

Trăm Năm Chỉ Một Lối Về!

Ta muốn ru đời đến trăm năm
Có sao hồn ghen chỉ lặng câm
Có sao tim vỡ, hơi ngừng thờ
Trời đất hóa cuồng, ta mất tâm!
Hóa đá ta buồn ngủ trăm năm
Trăm năm chỉ mộng ước âm thầm
Chờ cơn sấm sét thi nhau nổ
Đánh đá tan đời sống lặng câm.
Trăm năm ai biết lối đi về
Ngõ hẹp cuộc đời lắm kẻ chê
Đường rộng thênh thang, ai bước vội
Kia đời trăm ngã lắm đường mê!
Hỏi gió, trăng, sao có ước thề
Cho mưa nhỏ lệ chứng ai về

*Nhớ hương Mẹ nấu, Ba khen: “Ngọt tê!”
Chè nào không ngọt? Lạ ghê!
Tại sao mặt Mẹ để mê sắc hồng?
Chắc là ám hiệu bênh bông
Chỉ Ba, Mẹ biết? (Lớn ngông mà ngu!)*

*Bây giờ mới hiểu tron tru
(Bởi vì sáng ấy Mẹ dư lệ trời.
Mâm cơm yên ắng tiếng Người
Chỉ nghe muống đũa nhẹ khơi mâm đồng)*

*

*Tắm lòng biển rộng mệnh mông
Mẹ chuyển sức sống vào chồng, nuôi con
On dày mang nặng núi non
Noi theo Mẹ mãi chữa tròn sáng gương.
Á Nghi, 18.3.2019*

MÁI ÁM

(Trích tuyển tập THƠ TÌNH Á NGHI.)

*

*Khung cửa ngọt những nụ hôn đưa đón
Tiễn phu, thê ngày hai buổi đi về
Cùng ủ ê như nghi lễ ước thề
Giàu tình cảm, quanh năm tình nồng thắm
Á Nghi, 18.3.2019*

SAO MÀ NGẬP NGỪNG?

(Trích tuyển tập TRÔNG MÒN CON MÁT!)

*

- Đáp KHÔNG, không có nghĩa là không có!
- Nói CÓ, không biết là có hay không?
Không có CÓ hay là không có KHÔNG?
Em thương anh là KHÔNG hay là CÓ?
Á Nghi, 18.3.2019

HƯỚNG THIỆN

(Trích tuyển tập LÒNG NHÂN TỪ.)

*

*Ghi tâm ơn nghĩa nồng nàn
Đòi đời khắc cốt: gian nan đã nhuần.
Thấy người khổ khổ: xả thân
Đền ơn san sẻ, nghĩa nhân của người.
Ý Nga, 16.3.2019*

DANH?

(Trích tuyển tập TRẦM TƯ MẶC TƯỜNG.)

*

Xếp hàng dài hăng hái kiếm hư danh

Trăm năm có giữ lời son sắt
Hay đã trôi về theo bến mê!
Thôi thế trăm năm, chỉ lối về!!!
Miên Du Đà Lạt

ĐI HỌP SAO HÀNH NGƯỜI?

(Trích tuyển tập KÍNH VẠN HOA.)

*

Quần sà lòn mi khoe
Như bộ đội via hè
Người ta thất cả vạt
Xấu hổ chỗ nào che?

Lại còn mặc áo bông
Bỏ bê bồi bênh bông
Chân mang dép lệt xệt
Họp hành thật khó trông.

Ty nạn xứ người ta
Họ đã thấy rầy rà
Nhà họ toàn người lạ
Mấy người lịch sự a?
Ý Nga, 16.3.2019

KHI EM MUỐN

(Trích tuyển tập HƯỚNG ĐẠO SINH HẢI NGOẠI.)

*

Khi biết cách và quyết tâm làm việc
Em phải làm, cố hết sức thật nhanh
Muốn hoàn thành, vận dụng trí thông minh
Cho mọi chuyện sớm mang về kết quả.
Ý Nga, 16.3.2019

Danh ngắn ngủn chẳng đồng hành vô hạnh
Tánh chân thành, lòng ngay thật ai tranh?
Có đức hạnh, tài năng, ai kiêu hãnh!
Ý Nga, 16.3.2019

THÈM NẮNG VỮNG TÀU

(Trích tuyển tập TỰ NHẮC.)

*

Tuyết rơi từ sáng tới trưa
Tìm người lạnh ngắt vẫn chưa nắng về
Roi...roi...roi... trắng nõn nề
Thương Sài Gòn nắng bên tê, thiếu người!
Nắng chờ, có nhớ ai phôi?
Ý Nga, 16.3.2019

BỆNH!

(Trích tuyển tập LẠC QUAN.)

Chia sẻ cùng NY.)

*

Âm thầm biết tỏ cùng ai?
Ra vào suy nghĩ: tương lai ngắn, dài?
Lo âu hóc hác hình hài
Bệnh vừa bớt một! Thêm hai khoe tài?

Thuốc xanh, đỏ, trắng... ném hoài
Biết ai tâm sự, tỏ bày cùng đây?
Người đi nam, bắc, đông, tây
Mấy ai rảnh rỗi buồn lây cùng mình?

Xưa nay Thiên định tử, sinh
Ru tâm thiên định, Thiên định chữa cho!
Ý Nga, 16.3.2019

A Bicoastal Perspective

Six years ago, I was a Californian. I loved it there where it is eternal springtime. The sky is blue; the sun bright, warm, and welcoming. The twittering birds wake you up in the morning year round. You also mow your lawn and tend to your roses year round. Year round, you go to your lemon tree in the back yard to pick its fruits for lemonade in the summer, to add a zesty taste to your chicken adobo at Thanksgiving gatherings, or to perfect your lemon squares for a Christmas or New Year party. You do not need air conditioning in your home; the unique geography of the San Francisco Bay makes it a natural air conditioner. After a few days of heat, the San Francisco fogs roll in and the temperature drops ten degrees or more. When you plan an event, you can count on it happening. No need to plan a snow day alternate or add a qualifier "weather permitting", because the weather is always permitting.

California is also a melting pot where peoples from all over the world come to call home. Not too long ago the white population became a new minority, while minorities from Mexico, Brazil, Chile, Peru, El Salvador,

China, Vietnam, Japan, Korea, India, Pakistan, Afghanistan, Samoa, the Philippines, etc. together became the new majority. Almost thirty years ago, I came to California as a refugee. I thought I would be so lonely and lost. I thought I would stand out as an odd addition to the existing harmony. Contrary to my fears, I found others just like me, yanked out of their old countries thousands of miles away for one reason or another, thrown together in this new land where everyone was just as new as everyone else. The newcomers also include "real Americans", those referred to as WASP (White Anglo-Saxon Protestant), who left family history of hundreds of years somewhere in the East Coast or the Mid West in search of adventure, to do something different, to start life anew. And all of a sudden my homesickness and my loneliness disappeared. Different languages spoken around me harmonize with mine to make it less exotic. Anything goes in California. No traditions bind you. Nothing holds you back. The sky is the limit. Isn't that a wonderful, powerful, and liberating feeling?

Then all of a sudden, life took an interesting turn. My company moved its operation to Frederick, Maryland. Maryland is as old as California is new. It has four seasons. It has red brick colonials and narrow winding roads that connect old towns, churches, cemeteries, and covered bridges. It has historical sites that mark the fight for independence and the birth of a nation. Its Civil War battlefields bear witness to the crucial pains the young country went through to become what it is today. The demographic make-up of Frederick back in 2005 was 97% white, 1% black, 1% Asian, and 1% others. Talk about culture shock! I hesitantly merged into the new life, once again. Then I was soon charmed by it, completely. The white, powdery snowflakes dotting the universe outside my window turn it into a magical winter wonderland. The cherry blossoms that form an enchanting pink canopy for blocks and blocks in my neighborhood transform it into heaven on earth in springtime. The trees that turn a hundred different colors in the fall tug at my heart by their sheer beauty. The lack of diversity makes people eager to learn about my culture. While I appreciate the liberal social programs in California, I am impressed with the public funding Maryland dedicates to its schools and the quality education my daughter receives. Yes, only California has a place called Little Saigon where, if one chooses to, one can simply shut out the American part of life to speak only Vietnamese, read Vietnamese papers, eat Vietnamese foods, buy Vietnamese groceries, go to Vietnamese doctors, dentists, drycleaners, hairdressers, etc. On the other hand, had I not moved to Maryland, I would not have been able to do the following: chat up with a lobbyist at a neighbor's gathering, get seasonal tickets to Shakespeare plays, find a Slovak tutor to help my daughter prepare for a year of foreign youth exchange in Slovakia, etc. I heartily grab those unique opportunities the East Coast offers to make my life fuller and richer.

Over the years, I gradually double up on a few things in my life. One is good, but two are better. I adopted the United States as my new country in addition to Vietnam, my old country. I use English in my daily life in addition to my mother tongue. I celebrate two New Years and observe two sets of holidays. Now I suddenly realize that I am not only bilingual and bicultural. I am also bicoastal, loving the liberal West Coast but also embracing the established way of life from the East Coast. Almost every summer we "go home" to California to visit with friends and neighbors who never gave us up yet. At each farewell, my daughter usually became pensive. She said, "Mom, I still feel like California is our home. I am happy going home in the East Coast, but I also feel sad leaving the West Coast." I looked at her tenderly, "Isn't it wonderful that we can call both places home?"

Thuy Messegee

NĂM VÙNG LẤY CÁN NGŨ

(Trích tuyển tập CỘNG NÀO CŨNG ĐỎ.)

*

Điệu đà bà Chảnh làng ta
Lấy ông cán bộ đại gia Bành Bành
Tánh tình ma mãnh nổi danh
Loanh quanh tham những tỉnh thành, tỉnh ranh.

Nhông nha nhông nhánh tập tành

ĐẢNG ĐÃ THEO GIẶC!

(Trích tuyển tập PHẢI ĐEP SẠCH VIỆT GIAN!)

*

Hậu trường chính trị Việt Nam
Là tầm ảnh hưởng tham lam Cộng Tàu
Bá quyền xâm lược tiến mau
Ngồi cao lãnh đạo rõ màu Hán nô!

Nếu không, ai rước giặc vô,

Tám thân bành bạnh hợp hành: chần tinh
Năm vùng, làng xóm đều khinh
Điện hình cán ngó: rập rình kiếm ăn.
Ý Nga, 9.3.2019

VIỆT CỘNG KHEN HÁN CỘNG

(Trích tuyển tập CỘNG NÀO CŨNG ĐỒ.)

*

Nhập nhòa giả, thật vào nhau
Việt gian, Việt Cộng ăn khao ly kỳ
Tung hô Hán Cộng: “*Cứu nguy!*”
Thi đua chỉ thị: tức thì Hán quy!

Một khi giặc trị còn gì?
Mồ xinh, mả đẹp cầu kỳ Bắc Nam?
Hay mồ tập thể, tổng giam?
Quê hương Hán hóa: cái am chẳng còn!
Ý Nga, 9.3.2019

CON ĐẢNG!

(Trích tuyển tập CỘNG NÀO CŨNG ĐỒ.)

*

“*Bí Thư, Tỉnh Ủy...*” ngòi xoi
Dân đen lao động cả đời nuôi... Heo?
Nuôi ai mà ốm oặt oèo?
Kẻ no rũng mỡ, xúm kêu giặc về.

Đứa giao Nhà, đứa rủ rê
Đứa chơi bời, đứa mãi mê chào mời
Tiếng tăm con đảng chịu chơi?
Mới ra cả Nước tả toi thế này!
Ý Nga, 9.3.2019

NHÌ NHÈO

(Trích tuyển tập CỘNG NÀO CŨNG ĐỒ.)

*

Chọn đốt nát ra la cà cướp của
Cộng về hòa, ngôi chúa tể không thua
Chức bán mua, đem dân tộc ra đùa
Toàn nhóp nhúa đòi làm vua, ai sạch?
Ý Nga, 9.3.2019

NGỌC?

(Trích tuyển tập ĐẸP CHO RỒI.)

*

Ai đem đất bán, cơ đồ ngã nghiêng?
Ý Nga, 9.3.2019

TỪ TƯ TƯỢNG THIÊN TẢ

(Trích tuyển tập CỘNG NÀO CŨNG ĐỒ.)

*

Mi chưa hiểu thế nào là nét đẹp
trong văn chương, thì bàn luận chi nhiều?
Thấy dân nghèo mi chẳng chút đăm chiêu,
Nhìn nước yếu, còn đủ điều ca tụng?

Dân bắt dững? Ai anh hùng, trung hiếu
Cộng có chi mà học hỏi, so bì?
Chê Cộng Hòa, thích cộng sản, sao đi?
Thật phung phí giấy mực người tư bản!

Chữ là đạn, hay bày bàn buôn bán?
Mà leo leo lắt léo lộn tưng phèo
Tiền dư nhiều, sách sử thắm bao nhiêu?
Trăm bài viết, bài nào cũng thiên Cộng.
Ý Nga, 9.3.2019

BẢN DỊCH VẮNG NGUYÊN TÁC

(Trích tuyển tập KINH TẾ VỖ BÉO ĐẢNG.)

*

Những “*dịch giả*” già dịch non tay ấn
Tiếng xứ người còn lẫn cán loạn ra
Đầy thêm râu, kia cắt tóc rầy rà
Dịch dối dá, ý xa, lời bậy bạ!

Thương tác giả thiết tha từ tác dạ
Gửi gắm vào bao triết lý hương hoa
Có hay là “văng” học Cộng lãn la
In hôi hủ, tấm vị tanh “văng” hóa?

Bán khảm khá! Người mua, ai hể hả?
Ý Nga, 9.3.2019

ĐỎ RỰC RỠ NHƯNG KHÔNG ĂN RƠ

(Trích tuyển tập CỘNG NÀO CŨNG ĐỒ.)

*

Bán Nước mà mừng rỡ?
Man rợ trò buôn dân!
Đừng rở vô cộng sản,
Chớ rở vào Việt gian!

Hòn Ngọc Viễn Đông danh lừng đẹp đẽ!
Sài Gòn có từng ngập nước, kẹt xe?
Thành Hồ than hoài biết có ai nghe
Đảng tài như thế mà dân thây kệ?
Ý Nga, 9.3.2019

THÁNG HAI

(Trích tuyển tập *TÌNH CƯỜI NÈ ANH.*)

Hôn em một nụ vội vàng
Anh chờ cái tát phũ phàng, hung hăng
Ai ngờ em rất dịu dàng
Bàn tay âu yếm nhẹ quàng lưng anh.

Mùa đông mừng quýnh theo tình
Bao nhiêu tuyết trắng lung linh rạng ngời
Nắng vui hơn Tết em ơi!
Không chi hơn được tuyết với tháng Hai!
Á Nghi, 8.3.2019

SAY HOÀI MEN YÊU

(Thương về Minh Yêu Dấu.
Trích tuyển tập *ÁO DIỆU.*)

Nồng nàn men rượu về đêm
Mặn mà hơi biển êm đềm tỏa lan
Dường như đứng lại thời gian?
Đê mê vang vọng cung đàn vút cao.

Môi anh truyên vị ngọt ngào
Đưa em đến tận nơi nào... nào... nào?
Tình yêu diễn tả làm sao
Có như sóng biển dạt dào trong tim?

Chỉ hồng ai buộc, ai tìm?
Se duyên rõ khéo! Tìm kìm nhịp bung!
Á Nghi, 8.3.2019

TỘI GÌ EM CỨ KỂ RA?

(Trích tuyển tập *MỀ NHEO.*)

Dù đường vốn dài lê thê,
Dù giày sòn gót, chân chề
Nhưng được nghe em kể... lẽ...
Cũng xin được đưa em về!
Á Nghi, 8.3.2019

Ý Nga, 9.3.2019

MỸ, TRIỀU TẠI VIỆT NAM (Trích tuyển tập *CỘNG NÀO CŨNG ĐỎ.*)

Những tính toán Mỹ-Triều tại Hà Nội
Đã bày ra với chủ ý sang trang
Thay khủng hoảng hạt nhân bằng rộn ràng
Cả thế giới hân hoan chờ tin hỷ.

“Khấp phớ cổ, hồ Gươm tràn cờ Mỹ
Từ nhà hàng, quán nhậu đến công viên
Những vỉa hè, quán trà đá... ba miền
Đều bàn tán đầy xôn xao háo hức!
Mọi con mắt đổ dồn vào tin tức”*

Nếu Triều Tiên thoát được ách chur hầu
Dân Việt ta có muốn thoát Cộng Tàu,
Lấy lại Đất, vượt “bãi lầy” kinh tế,
Hay giã chết từ từ trong kiệt quệ?
(Như Triều Tiên, như cộng đảng Cu-Ba)

**Chuyện mượn Nhà làm lịch sử: người ta!
Ai lật sử, chuyện san hà: chính quốc?**
Ý Nga, 9.3.2019

*Thi hóa một đoạn tin tức đã mô tả về cuộc họp Mỹ
Triều tại VN.

SAO MÀ THƯƠNG!

(Mén tặng hai trưởng Thiên Hương & Nguyễn Hưng.
Trích tuyển tập *BẮT ĐÉN EM!*)

Đằm vàng nhạt bên trong “vest” vàng đậm
Em dịu dàng như tiên nữ thiên thai
Anh ngắm hoài chẳng biết nàng là ai?
Đáng yêu quá khấn choàng ba sọc đỏ!
Á Nghi, 8.3.2019

VUI

(Trích tuyển tập *TRÔNG MÒN CON MẮT!*
Thương về Minh Yêu Dấu.)

Hôm nay anh về nè!
Nhà sẽ vui lắm nghe
Hoa tha hồ mà nở
Thành phố thôi khóc nè.
Á Nghi, 8.3.2019

Bạn Cười Lên Nhé

Những ngày đầu Xuân có lẽ bạn sẽ vui lắm khi gặp nụ cười của đức Di Lặc đang vui đùa với các cháu nhỏ xung quanh. Hên lắm đấy vì bạn đã gặp được nụ cười Xuân rồi!

Tôi thích sưu tầm các bức tượng Di Lặc lớn nhỏ đủ màu, đủ kiểu chung trong tủ kiếng nhỏ của tôi. Mỗi khi tôi gặp điều gì phiền muộn, tôi thường đến ngắm nhìn những nụ cười Di Lặc này, tôi cảm thấy lòng thanh thản trở lại! Thật đấy bạn ạ!

Ở một cấp bậc cao hơn chắc các bạn cũng đã biết sự tích “niêm hoa vi tiếu” của nhà Phật khi Đức Phật cầm cành hoa đưa lên và tôn giả Ma Ha Ca Diếp mỉm cười.

Sách Liên Đăng Hội Yếu, Thích Ca Mâu Ni Phật chương có viết: "Trong cuộc hội ở núi Linh Sơn, Đức Thế Tôn giơ cành hoa ra hiệu

cho đại chúng. Mọi người đều im lặng không hiểu ý gì, chỉ có một mình ông Ma Ha Ca Diếp rạng rỡ mỉm cười. Đức Thế Tôn nói: Ta có Chánh pháp Nhãn tạng, Niết Bàn Diệu Tâm, Thực tướng Vô tướng, Vi diệu Pháp môn, bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trao phó cho Ma Ha Ca Diếp.

Xưa nay Thiên Tông đều coi câu nói ấy của Đức Thế Tôn là quan trọng nhất của Tông môn. Tông này lấy Tâm truyền Tâm làm chỗ dựa để khai ngộ.



Câu chuyện Niêm Hoa Vi tiếu này được xem là hột giống Thiền mà Đức Phật đã gieo vào Phật Giáo lúc Phật còn sinh tiền. (Nguồn: Tự Điển Cao Đài)

Người viết cũng biết rằng có nhiều bậc tu hành cao tốt, nhiều vị thức giả nghiên cứu sâu rộng về Thiền nên không dám lạm bàn nhiều về những vấn đề cao siêu của tâm linh, tôn giáo vì người viết tài thô trí thiển, hiểu biết nông cạn về những vấn đề này. Người viết chỉ biết chia sẻ những mẫu chuyện hay lạ, những tin tức hữu ích mà người viết đã sưu tầm, đã đọc được trong sách vở, qua các sinh hoạt cộng đồng, tổ chức ở địa phương hay toàn quốc, trên mạng lưới toàn cầu internet, qua điện thư bạn gửi, đến những người bạn cùng tâm cảm với người viết, mỗi khi các bạn dừng chân nơi khu vườn nhỏ bé này. Hy vọng những chia sẻ nhỏ nhỏ này sẽ giúp các bạn quên đi những phiền muộn trong ngày ở chốn bụi hồng lao xao này trong một ít phút giây, bạn nhỉ? Xin cảm ơn quý độc giả đã cảm thông với người viết, đã thương yêu khích lệ người viết trong việc đi tìm một niềm vui trong ngày cho bạn, cho tôi.

Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu nụ cười ra sao qua các tài liệu do người viết sưu tầm được trên internet đem về đây chia sẻ với các bạn nhé.

Trước nhất hãy nghe Bác sĩ Nguyễn Ý Đức bàn luận về Cười.

“Cười là một động tác bẩm sinh, xuất hiện ở bất cứ em bé nào sanh ra được dăm tuần lễ, dù các em tật nguyền khiếm khuyết thính thị. Bé mới sanh 10 ngày tới sáu tháng chưa biết nhột mà cảm thấy khó chịu khi ta cù vào chân; sau tuổi đó, khi cù thì bé lại lăn ra ngủ vì không biết cách đối phó; mãi tới bốn tuổi bé mới biết nhột cười khi ta cù gãi vào chân.

Nói chung, để được gọi là cười, phải có sự phối hợp của ba yếu tố: hơi thở thoát khỏi miệng từng hồi đứt đoạn;

tiếng động do không khí chạm vào thanh quản và sự co giật của bắp thịt trên mặt. Các bắp thịt này rất nhỏ, ngăn nhưng tương ứng với nhau: một cơ chuyển động thì các cơ khác cũng phụ họa theo. Cười bắt đầu ở cửa miệng với sự nhếch mép làm chuyển động lan xuống khí quản, dây thanh âm, các bắp thịt ở bụng, hoành cách mô, phổi. Hơi thở thoát ra ròn rập và nếu kéo dài có thể đưa tới hụt hơi, ngộp thở.

Trên mặt có 15 cặp bắp thịt tham dự vào việc cười, trong khi đó thì có tới 72 bắp thịt cần được vận dụng để nhăn nhó, khó chịu. Y lý và võ thuật Đông Phương cho là có cả trăm huyết cười trên cơ thể, với ba huyết chính: một nằm ở gan bàn chân, huyết đại tiểu ở nách và huyết kinh môn ở lưng.

Tùy theo các bắp thịt co mà ta có những nụ cười khác nhau: nụ cười nửa miệng, cười miêng chi, chúm chím; cười duyên, cười tình, cười con mắt có đuôi; cười rúc rích với nhau như mấy bé gái nói vụng về mấy cậu trai; cười khi, cười hề hề thành thật vì vui không hậu ý, vô thường vô phạt; cười khoái trá, cười giòn tạo không khí vui vẻ, sung sướng; cười hóm hỉnh ranh mãnh nhìn vào mắt kẻ đối thoại như muốn tỏ rằng mình đã biết cái bí ẩn của họ; cười xòa, cười huề bỏ qua mọi căng thẳng cho xuôi việc; cười ngoại giao, cầu tài nịnh, cười lớn lên, đã lỡ để được việc; cười mát chề riều, cười khẩy coi thường, cười nhạt không bằng lòng, cười quỷ quyết ngọt ngào nhưng đầy âm mưu xấu; cười tới chảy nước mắt, vãi đá và đau cả bụng.

Và công dụng của Cười ra sao?

Đã có nhiều quan sát, nghiên cứu thực nghiệm về công dụng của nụ cười với sức khỏe.

Theo bác sĩ thần kinh tâm trí William Fry, chuyên viên về hài hước và sức khỏe, thì đã có những chứng minh khoa học là sự cười đùa thích thú kích thích đa số các hệ thống sinh lý trong cơ thể. Một cơn cười rung bụng làm tim đập mau hơn, máu lưu thông dễ dàng hơn, các bắp thịt vận động co duỗi tốt hơn. Nó giống như một sự vận động và sau trận cười ta cảm thấy thư giãn thoải mái. Cười ngăn cơn suy tim bằng cách làm tâm thần thoải mái, nhẹ nhàng, tan biến buồn rầu, tức giận, giảm ứ đọng máu lưu thông tránh tai biến não, làm giảm khó chịu vì nan bệnh ung thư.”

(Nguồn: Trích trong bài viết **Cười** của BS Nguyễn Ý Đức)



Một người bạn gửi đến người viết bài thơ dưới đây. Tôi đọc thấy hay hay, xin mời quý thân thân hữu cùng đọc cho vui nhé.

NGÀY HÔM NAY BẠN ĐÃ CƯỜI CHƯA?

Cả khi mơ mộng
Vẫn biết mỉm cười
Đó là hạnh phúc

Những lúc mệt mỏi
Vẫn biết mỉm cười
Đó là an nhiên

Dù chịu thiệt thòi
Vẫn biết mỉm cười
Đó là khoan dung

Dù có uẩn khuất
Vẫn biết mỉm cười
Đó là rộng lượng

Dù đang bế tắc
Lạc quan mỉm cười
Đó là bản lĩnh

Dù bị hiểu lầm
Thanh thản mỉm cười
Đúng người tu dưỡng

Gặp lúc hiểm nguy
Điềm tĩnh mỉm cười
Khí chất ai bì

Lúc bị khinh khi
Yên lặng mỉm cười
Hiểu mình hiểu đạo

Khi bị thất tình
Nhẹ nhàng mỉm cười
Đó là tự tại.
(Nguồn: Email bạn gửi)

Ngày hôm qua, Thầy Thích Tánh Tuệ cũng chuyển chia sẻ tiếp bài sưu tầm của một đạo hữu gửi đến Thầy, nêu 27 lý do khiến chúng ta cần phải cười mỗi ngày. Xin được chia sẻ tiếp đến quý bạn nhé.
Kính cảm tạ công đức Thầy Thích Tánh Tuệ.

27 LÝ DO KHIẾN CHÚNG TA PHẢI CƯỜI MỖI NGÀY

Tiếng cười là hạnh phúc, cười làm toàn thân được nhẹ nhàng thanh tịnh, cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai tâm hồn, cười tạo điều kiện cho ánh sáng nội tâm thể hiện, cười giúp ta trở về với chính mình. Cười mỉm, cười nụ, cười ra tiếng làm khuôn mặt chúng ta dễ mến hơn... Cười có nhiều lợi ích cho ta về sức khỏe, tinh thần và cảm xúc tâm linh.

- 1- Cười là một thần dược trị được cả bệnh **thể xác** lẫn bệnh **tâm hồn**.
- 2- Cười làm cho ta cởi mở bao dung và có một tinh thần lạc quan yêu đời.
- 3- Cười làm tăng hồng huyết cầu và **lá lách** hoạt động tích cực hơn.
- 4- Cười làm tăng sinh lực, khiến ta vui vẻ lan lợi và thêm lòng yêu thương.
- 5- Cười làm cánh cửa cảm thông rộng mở thật dễ dàng với mọi người.
- 6- Cười mỉm, cười nụ, cười ra tiếng làm khuôn mặt chúng ta dễ mến hơn.
- 7- Cười làm thư giãn các bắp thịt trên mặt, tan biến những căng thẳng.
- 8- Cười làm toàn thân được nhẹ nhàng **thanh tịnh**, thư thái và an lạc.
- 9- Cười giúp ta tránh được tâm trạng cay đắng khổ đau, phản ứng kịp thời.
- 10- Cười giúp cho tâm hồn lạnh mạnh và thêm khả năng sáng tạo mọi việc.

11- Cười nhiều giúp ta biết tự kỷ **có trách nhiệm** và thực tế hơn.

12- Cười nhiều tránh được buồn nản, dễ thành công vì tiếng cười là trí tuệ.

13- Cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai tâm hồn, là biết nghệ thuật sống.

14- Cười dễ vui theo cái vui của người khác, **hoan hỉ** như mình thành đạt vậy.

15- Cười có thể làm tan đi nỗi bực mình, buồn phiền của người đối diện.

16- Cười giúp ta vui sống hiện tại, quên hết quá khứ và lo lắng về tương lai.

17- Cười giúp ta trở về với chính mình, tức là thực sự trở về đời sống mới.

18- Cười có nhiều lợi ích cho ta về sức khỏe, tinh thần và cảm xúc tâm linh.

19- Cười giúp hồn nhiên tươi sáng, có nhiều **khả năng** chống lại bệnh tật.

20- Cười giúp các tế bào loại **T** trong máu tăng lên, có sức **đề kháng mạnh**.

21- Cười làm **giảm phong thấp**, các khớp xương đỡ bị sưng và chống sưng.

22- Cười làm giảm các chất hóc-môn (cortisone) trong thân, sẽ sống khỏe hơn.

23- Cười tránh được **nhức đầu**, đau tim, **cao huyết áp** và mỡ trong máu.

24- Cười giúp tổng khứ các khí dơ, **thêm nhiều dưỡng khí** cho bộ não thông minh.

25- Cười làm tăng máu, chống viêm khớp, làm con người **luôn tỉnh táo**.

26- Cười tạo điều kiện cho ánh sáng nội tâm thể hiện, thấu suốt mọi sự vật.

27- Cười giúp những nét phiền muộn tan biến, gương mặt trở nên **tươi trẻ** ra.

Mỗi ngày phải cười ít nhất 3-lần...

Cười có nhiều lợi ích như thế, tại sao chúng ta không cười nhỉ?

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi- MCTN 455-ORTB 874-3619)



Tĩnh Mộng

Từ hôm thất nghiệp nằm nhà đến nay, ông đi ra đi vào rồi thở dài thườn thượt. Chưa bao giờ thời gian nó dài như bây giờ, vậy mà nhiều người già cứ bảo nhau rằng “quỹ thời gian ngắn lại dần, phải tận hưởng đi kéo muộn.”

Ấy, đi làm tuy vất vả nhưng được cái có đồng ra đồng vào, cày nhiều hưởng nhiều cày ít hưởng ít, nhưng lật bật thời khắc qua mau. Sáng, cứ đến giờ là dậy, hôm nào đồng hồ quên báo thức thì cũng bật dậy như cái máy, hệ sinh học trong một con người cũng trở nên thói quen như sáng thì phải uống cà phê, bỏ không uống nó lại buồn ngủ suốt ngày lơ láo không làm được việc gì nên thân. Chiều về nhà thì mặt trời sắp đi ngủ, ăn xong xem TV một lát ông cứ ngáp ngáp ngáp dài. Bây giờ ở nhà, cũng chẳng ngủ thêm được giấc nào, dậy sớm ngồi đó buồn tay buồn chân, buồn cả tim gan phèo phổi.

Đó là tại chưa quen, chưa chuẩn bị cho mình cái kiểu “retire” non mà sinh ra thế, chứ lâu rồi thì cái gì cũng thành nếp. Phải làm cái gì chứ! Thằng bạn cố trì thời đi học khoái viết lách lai rai, tặng cho vài tác phẩm mà đâu có giờ đọc, bây giờ mới nghĩ ra cái chuyện bồi bổ tinh thần, thể thao thể dục cái đầu cho nó khỏi oải ra rồi không nhớ gì hết thì chí nguy. Anh ta là một nhà văn, nên được khối người biết, hẳn viết được mấy cuốn sách, hề cuốn nào vừa in xong còn nóng hổi mùi mực in là đã gửi tới, với lời dặn dò đọc xong rồi cho ý kiến. Khổ thay, có bao giờ đọc được trọn vẹn một cuốn sách đâu, truyện ngắn thì may ra chứ truyện dài thì đầu hàng vô điều kiện. Đọc một ít trang đầu mắt đã díp lại, ngủ gà ngủ gật, nắm bắt một ít nhân vật xong thì vội lật đến chương cuối xem kết thúc thế nào, có những kết cuộc lấp lửng đọc chẳng hiểu gì, có cái “happy ending” châu về hiệp phố, có những chia ly tan tành xin đành “hẹn lại kiếp sau”.

Rầu nhất là sau đó tác giả thân ái mấy lần hỏi ý kiến ý cũng thì ôi thôi, lúc ấy mới ngó ra chưa nhớ được tên của nhân vật. Thôi đành phải lục lọi vài câu vô thưởng vô phạt, khen ngợi chung chung là truyện rất cảm động, đầy tính thuyết phục mà lại rất gần gũi với mọi người. Hi hi, cái này lại nhớ đến những tay thầy bói ăn tiền ngon ơ các bà nhẹ dạ hay đi tìm thầy để hỏi chuyện tào lao tương lai quá khứ. Tâm lý cả thôi, ai mà chả thích được thầy bói khen vài câu đại loại như thế này:

“Ông là bậc hiền nhân quân tử, sống có trước có sau, thấy chuyện bất bình thích ra tay nghĩa hiệp (trúng quá đi chứ lý!) Bà là người hiền hậu đảm đang, tính tình rộng rãi hay giúp đỡ kẻ sa cơ lỡ vận, để tha thứ cho người khác (cái này sai, thầy nói dóc nhưng bà cũng nhận tuốt).”

Thằng con út vừa tốt nghiệp Đại Học, gặp đận kinh tế xuống đi “apply” mãi cũng chưa tìm ra việc, thấy bố âu sầu vì thất nghiệp nên “đồng bệnh tương lân”, bèn tặng bố cái PC cũ để mày mò cho vui, hướng dẫn cách lập một địa chỉ email để liên lạc với bạn bè, xem và đọc báo giải sầu cũng như cập nhật tin tức thế giới, từ quê nhà đến quê người. Ái chà, từ ngày có cái computer thì ông bỗng dưng thấy tâm hồn hình như hồi sinh trở lại, sau này đến giai đoạn làm thơ thần và tìm được người trong mộng thì hình như lại còn hồi xuân nữa ấy chứ! Khi đã biết gõ chữ Việt rồi thì ông nghĩ ngay đến chuyện viết văn, nhất là hồi ký đang thịnh hành ở cái tuổi thập thò bước vào “tri thiên mệnh” hay qua tuổi “lục thập nhi nhĩ thuận” như ông hiện tại. Ý nghĩ ấy vừa nảy ra trong đầu sao đã thấy xôn xao, nghĩ đến một ngày ... ai cũng biết ông cũng là một nhà thơ, nhà văn như ai chứ bộ!!!

Trước tiên ông làm thơ, vì thơ thần chỉ cần ra sau nhà ngắm trời mây non nước, để nhớ lung tung là thành thơ:

“Có những buổi chiều như nhớ ai
Đường xa vời vợi núi sông dài
Một nửa trời hoen màu mực tím
Một nửa trời buồn như mắt nai”
(thơ NN)

Lắm khi cảm cảnh cuộc đời, nhân tình thế thái, nghĩ cái thân bèo bọt như nước chảy huê trôi, ông cũng nhờ thơ mà tâm sự:

“Ta thấy bóng mình in đáy nước
Hồn ma bóng quế lạc đâu về
Gợn sóng phù du tan biển cả
Cuộc đời ảo ảnh tựa cơn mê...
(thơ NN)

Làm thơ nhanh chứ không mất công suy nghĩ mông lung nhiều quá như viết văn, truyện đọc dễ như ăn kẹo coi vậy mà nghĩ hoài chữ nghĩa nhất định nằm ì trong đầu không gỡ được lên máy. Kinh nghiệm viết văn ban đầu thường không phải là chuyện tưởng tượng ra mà viết được, nhất là với những người chuyên lao động tay chân với máy móc kỹ thuật như ông, khó tìm ra đề tài để viết ngoài chuyện viết hồi ký. Eo ơi! Cái này lại còn chết ngay chứ không ngập ngập, vì một ông bạn của ông cũng đã gần tan cửa nát nhà vì cái chuyện thích làm “dzăn sĩ” này lắm, bởi cái cơ quan kiểm duyệt bộ thông tin “nằm chung một giường, ăn chung một niêu” đã chặt nguồn cảm hứng từ khi câu chuyện còn đang dở dang, chưa kịp trình làng cho bà con làng nước xem để cùng “hoài niệm dĩ vãng” chung với mình.

Thời gian qua mau, khi thơ của ông được một tờ báo ở địa phương đăng thường xuyên vì tay chủ bút nể tình là bạn cùng thời, từ đây ông đã có lý do để giết le với bà xã, bà cũng hãnh diện lây khi có dịp đi đâu với ông ra ngoài, gặp mấy ông bạn văn nghệ của chồng, khi giới thiệu họ chỉ rất gọi ông là thi sĩ. Tưởng gì chứ nếu không quần quật với lũ cháu, lúc thúc trong bếp với nồi niêu xoong chảo thì phen này bà cũng nhất quyết làm thơ để

được gọi là “nữ sĩ”. Mà cũng hay lắm cơ, từ ngày có cái còm-biu-tơ, lại trở thành nhà thơ thì bà thấy ông cũng dễ chịu hẳn đi, người ta bảo không có gì hay bằng lấy cái vui mà trảm vào cái buồn, nó hoá giải tuốt luốt những điều lằng nhằng trong đời sống để “thân tâm an lạc”.

Rồi cũng từ thơ thần mà ông tìm được một niềm vui khác, cái vui này vui bằng mười cái kia, ông dấu kỹ như mèo dấu (...), không khoe ra cho vợ biết, bởi vì nó là niềm vui do Thơ mà có, nếu bà biết nó trảm vào cái buồn kia thì ông hết đường thơ thần. Không hiểu ma đưa lối quỷ đưa đường sao đó mà trong những người đọc thơ ông, lại có một bóng hồng rất nên thơ tuốt bên kia bờ đại dương ái mộ. Nàng tìm được địa chỉ email của thi sĩ rồi viết thư làm quen, nói lên sự đồng cảm của nàng về thế giới mơ màng lăm tơ vương, khiến ông sung sướng không thể tưởng được, do đó nguồn thơ lại càng lai láng, từ nay ngẫu nhiên ông đã có người trong mộng để làm thơ. Trong thi tập đầu tay, ông cũng bắt chước các thi sĩ khác, “luôn tri ơn và riêng tặng hiền nội, cùng các con yêu dấu”, hi hi hi, bi nhiêu chữ là đủ ăn tiền rồi, mà bà cũng dễ tin chả để ý đến thơ thần bao nhiêu, nếu chịu đọc kỹ từng bài thơ thì sẽ thấy ông làm thơ “cho ai cho ai” chứ có phải cho bà đâu mà vợ tưởng ...bờ.

Trường hợp này ông cũng có đề phòng, nếu như ai đó có tật mách lẻo hay dòm ngó vào đời tư đời riêng của các thi sĩ, ông sẽ lấy bốn câu thơ chứng minh sự thành thật của mình cho bà xem:

“Thơ chính là Em, Em là thơ

Lẽ sống đời anh tự bao giờ

Gió, trăng, mây, nước, tình hư ảo

Tình lẫn vào Thơ chẳng bến bờ”.

(thơ NN)

Hà hà, thi sĩ hơn người thường là ở chỗ đó, càng ngày ông thấy mình càng yêu đời hơn, chủ trương thơ theo trường phái lãng mạn, vì chính trị thì nặng nề mà nàng thì đang ở quê nhà chẳng nên gieo rắc những chuyện rối rắm cho đời mất vui. Tay bạn thân tới nhà rủ ông đi biểu tình chống bọn Trung Quốc xâm lăng lãnh hải và lãnh thổ Việt Nam, ông cũng gạt ngay đi lấy cớ rằng đang bận, với lại chống chiếc làm gì cho mất tinh anh em quốc tế “môi hở răng lạnh” bấy lâu nay, huông gì nó chuyên “lấy thịt đè người” thì khác nào “châu chấu đá xe” mà chống. Ôi buồn thay cho đất nước dân tộc có những hạng người hèn nhát như vậy, chống đã không dám chống lại còn bảo người khác đừng chống, nếu Lý thường Kiệt mà sống lại thế nào cũng nên cho ông vài hèo quần đít về tội khiếp nhược, gập cả đầu xuống để bợ đỡ thằng hàng xóm to đầu chuyên đi ăn hiếp láng giềng, rồi bắt ông đọc hằng trăm lần bài hịch:

“Nam quốc sơn hà nam đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”.

Để tránh những rắc rối có thể gặp phải với người yêu thơ bên trời quê hương, ông liền “phịa” là mình đang ở miền Đông Bắc, hai mùa Thu Đông nối tiếp nhau nên lúc nào trời cũng lạnh và đời chỉ là một màu mây xám buồn như Thơ. Bởi vậy mới có chuyện buồn cười vì khí hậu ở đây vừa bước vào đầu hè là nóng thấy mồ to, trong khi ông đang làm thơ tả cảnh “tuyết bay trắng cả trời thương nhớ, ra vào quanh quần nhớ thương ai”, thì bà ở ngoài cảm râm cái máy lạnh hư mà không chịu gọi thợ đến sửa, suốt ngày cứ chúm đầu vào thơ với thần. Ông lấy câu châm ngôn “im lặng là dzàng”, làm thình đống chặt cửa để sáng tác cho người thơ bên kia đọc, chẳng rồi hơi đâu khẩu với bà.

Rồi từ đó thơ cứ vì thế mà thơ thần, thần thơ, thờ thần, chỉ “éch-xơ-xai” cái đầu mà quên tiết chuyện sáng tập thờ, chiều tập đi cho cơ thể khoẻ mạnh. Người thơ bên ấy lại muốn tìm hiểu luôn về quá khứ, tình cảm, đời sống của nhà thơ, nên ông phải tìm một nguyên nhân phù hợp nhất với tuổi tác ở cái tuổi mặt chẳng búng ra sữa, tóc đã hai mùa thu đông mà chả lẽ lại còn độc thân lẻ bóng. Chuyện này không khó, cứ bịa là gia đình tan vỡ vì vợ chồng không hợp nhau, (mà hình như không hợp thật!), đời sống vật chất ổn định nhưng vẫn cô đơn vì không người chia sẻ. Phải có thêm tấm hình gửi về cho nàng thấy chân dung sần đờng của ông nữa mới đủ bộ, nên hôm ông bạn nhà giàu tới thăm, lái chiếc BMW láng coóng thì ông vội bảo thằng con lấy cái “digital camera” chụp cho bố vài “bô” làm kỷ niệm. Thằng con ngô nghê hỏi:

- Sao “Daddy” không chụp hình với cái Toyota nhà mình, bộ sợ người ta chê xe cũ hả?

Ông mỉm cười bảo con:

- Cứ cho bố mấy tấm đèn đẹp một chút, gửi về Việt Nam lòn thiên hạ chơi, có mắt gì đâu mà sợ.

Úi chời! Một lát khi hình hiện lên “desktop”, ông cũng ngẩn người ra mà ngắm mình không chán mắt, các cụ nói “người tốt vì lụa, lụa tốt nhờ phân” có sai bao giờ, bên cạnh cái xe BMW đời mới trông mặt ông cũng toả sáng lên như đèn 100 Watt. Mà cũng tại thế này, người đẹp bên kia vẫn hay ồm ờ dò hỏi đến chuyện đô la, xăng nhớt với lại kinh tế toàn cầu, rồi nhân thể than thở về cuộc sống hiện tại, ông cũng mấy lần lên vợ gửi về cho nàng chút quà nhỏ gọi là chia sẻ nỗi khó khăn.

Rồi cũng kín đáo gửi tấm hình, kèm theo lá thư kể cho nàng nghe ông mới tậu chiếc BMW để có phương tiện sinh hoạt với bạn bè. Sự thật thì “Em yêu dấu của anh”, bên trời quê hương làm sao hiểu được cái cảnh ở bên này, nhiều tay buổi sáng “take a bus” xong lại phải bắt cái “metro”, còn “walking” tướt khỏi một quãng nữa mới tới được sở làm, vì thành phố đất chật người đông, không có đủ “Parking” cho người ta đậu xe, muốn đậu thì phải trả tiền, mà đậu bậy thì xe bị... kéo.

Giá như, ừ nhĩ giá như cuộc đời cứ êm êm trôi đi như dòng nước chảy, thì ông đã có cơ hội “về với quê hương” để gặp người trong mộng rồi. Thế mà (thờ dài vài hơi cho đỡ buồn), đời như ảo mộng mà lắm khi cũng là ác mộng, cho đến một hôm cái còm-biu-tơ bị virus do mấy thằng tin tặc tấn công thì ông mới biết thế nào là ảo mộng. Bao nhiêu thứ nâng niu cất giữ trong đó đều mất hết như một thoáng mây bay, cả hình ảnh nàng cũng chìm vào trong bóng tối của cái màn hình đen kịt, tự nhiên ông thấy thiếu thiếu cái gì đó mà sống thì hình như chết mà biết... thờ.

Nhưng chuyện ấy thì thằng con khi đi chơi xa về có thể giúp bố phục hồi lại được, còn một chuyện quan trọng hơn là bấy lâu nay, ông cả ngày chúm đầu vào máy mà quên chuyện thể dục thể thao cho cái thân già, nên bây giờ bao nhiêu thứ bệnh nó mới ào ạt chạy ra tấn công. Ông chống đỡ lại cả hai mắt mát một lúc, y chang vị tổng thống trẻ nước cờ Hoa khi mới lên ngôi đã cuống quýt la làng vì kinh tế suy thoái trong nước, chưa kể mấy chỗ chiến tranh xa xôi chưa giải quyết xong, còn thêm mấy thằng khủng bố thêm lên thiên đàng bằng con đường tử đạo, thằng đàn em ỉn in nghèo ở xa nằm vạ định “dây máu ăn phần” nữa chứ!

Hai cái buồn một lúc ào ạt đổ vào, giờ này lại dư thì giờ để nghiền ngẫm cái buồn nên bệnh ông hoá thành nặng thật. Đi đứng lão đảo, mắt mờ, đầu choáng váng, vì ngôi hoài một chỗ căng chân lại sưng to lên như hoa chuối hột, khiến ông hơi lo lo vì các cụ lang ta thường bảo “đàn ông sưng chân, đàn bà sưng mặt, ba bảy hăm một ngày ra nằm với giun”, chẳng lẽ mình cũng sắp “xí lắc léo” rồi sao?! Trạng thái suy thoái tâm lý khiến bệnh càng nặng hơn, ông bỏ ăn thiếu ngủ, tim đập rầm rầm như trống ngũ liên, đi một tý đã thấy mệt, tự nhiên người nó “oải” ra không đứng lên được, khi ấy chỉ có “mẹ thằng cu” ở trong nhà quỳnh quáng gọi “emergency” đưa ông đi nhà thương, hò hét con cái xa gần về lo cho bố. Khi thoát nạn ông mới tỉnh ra và nghĩ đến câu viết ở trang đầu thi phẩm đầu tay, trong lúc này cần phải viết hoa: “Luôn Tri Ôn Hiền Nội Cùng Các Con Yêu Dấu” là trúng nhất.

Nằm vắt tay lên trán, ông cảm thấy có chút ray rứt trong lòng. Cuộc đời có trải qua những lúc như lúc này, ngẫm nghĩ lại mình có nhiều hạnh phúc mà không biết hưởng, cứ mơ màng hạnh phúc ở đâu đâu. Ngày xưa hòi đeo đuôi nhau bà cũng thuộc loại “giai nhân”, mắt biếc môi hồng, bây giờ theo thời gian môi mắt mới nhợt nhạt ra thế, nhưng mấy ai nấu ăn ngon bằng bà, mấy ai chịu chăm sóc cửa nhà, chần dặt con rồi lại đến đời cháu như bà đâu. Nghĩ lại, ông mới thấy mình có nhiều thiếu sót với người bạn đời, chưa thể hiện những điều tử tế trong nhà thì mong gì tử tế với ai. Nhất định phen này sau khi hết ốm, ông sẽ mượn vài vần thơ đẹp của một thi sĩ để cảm ơn bà xã:

“Cảm ơn em ấm vần thơ

Nửa em ghép với bóng mờ nửa tôi

Thế là đưa lại thành đôi

Gắp cay đắng trộn ngọt bùi ngon com.

(thơ Trầm Vân)

Nguyễn Nhung

CHÀO THÁNG BA

(Cảm tác từ “Hello March” Trần Trọng Nhân post
March 1- 2019)

Tôi nói lời tạm biệt tháng Hai,

NÀNG XUÂN LỘNG LÃY

Sắc Xuân bùng dậy khắp muôn nhà
Hân hoan nở rộ đủ màu hoa
Tiết trời mát mẻ hương thanh khiết
Kìa đóa Hải Đường đỏ thiết tha...

Gió cuối mùa đông còn ở đây,
Tôi thềm hơi ẩm khăn áo mới,
Thềm thấy nắng về tháng Ba oi.

Chào tháng Ba trên xa lộ dài,
Trên cánh đồng sau giấc ngủ say,
Thức dậy đón một mùa hoa đại
Rực rỡ cho dù mộng chóng phai.

Chào tháng Ba trên đường phố quen,
Hoa đào hoa lê sáng mù sương,
Tháng Ba bỗng đẹp như huyền thoại,
Chẳng ở đâu xa, chuyện đời thường.

Tôi nói lời thương chào tháng Ba,
Không tiếc một tháng vừa đi qua,
Tháng Ba quen mà lòng vẫn lạ,
Mây gió quen mà lòng như chưa.

Tôi đã đi qua mấy nhịp cầu,
Đời người qua mấy nhịp nông sâu,
Sông ọ ạt cứ chảy về phía trước,
Tôi chẳng quay tìm quá khứ đâu.

Không biết sông nào đến cội nguồn,
Không biết khi nào ta sẽ ngừng,
Từng khoảnh khắc đường đời vui cạn,
Người hãy tìm nhau một bên thương.

Hôm nay tôi chào đón tháng Ba,
Thế giới ngoài kia hay trong nhà,
Hãy vui hưởng những gì đang có,
Tháng Ba gần rồi sẽ đi xa.

Tôi đồng hành với thời gian trôi,
Cho dù âm lạnh của cuộc đời,
Cho dù cuộc sống này ngắn ngủi,
Tôi vẫn mơ góc biển chân trời.

Nguyễn Thị Thanh Dương
(March 02, 2019)

HƯNG

(Trích tuyển tập ANH OI!)

*

“Nhân hòa vạn sự hưng”
Mình hòa, vui quá chừng,
Sân si cùng nhau búng,
Vứt bỏ! Tình sáng trung!

Hoa lá nồng nàn đón Chúa Xuân
Lòng người rộn rã biết bao lần
Em nhỏ vui mừng khoe áo mới
Trời xanh vang vọng tiếng ca ngân...

Lộng lẫy Nàng Xuân dáng kiều sa
Mai vàng Cúc đỏ, tím hoa cà
Lá xanh mơn mớn cành non lụa
Hồng cánh Đào phai mỏng mượt mà.

Nắng mới đầu Xuân nắng lụa là
Cành Lan e ấp nụ kè hoa
Hương thơm ngào ngạt nồng sương sớm
Đỏ cành lửa lựu, trái la đà...

Bầy chim sáo nhỏ rủ rê nhau
Ríu rít hót vang trên cành cao
Mừng đón Xuân đang về khắp lối
Khúc nhạc Mừng Xuân sao ngọt ngào....

Phạm Thị Minh-Hung

GỌI TÊN BỐN MÙA

Hãy gọi tên nhau cả bốn mùa
Nhé anh tình mãi đẹp như mơ
Xuân về hoa bướm trên cành biếc
Bâng khuâng chim hót gió đông đưa!

Hè về Phượng đỏ nở cành cao
Tiếng ve rộn rã Hạ đón chào
Nhớ quá một thời vui trường lớp
Tìm nhau toi tả tình xanh xao!

Rồi thu hiu hắt lá phai màu
Mắt em sầu nhớ ngóng về đầu
Tình vẫn ngọt ngào mùa lá rụng
Đệt vắn thơ, âu yếm gửi trao...

Chẳng sợ mùa đông tuyết lạnh rơi
Tình ta vẫn ấm áp ơi người!
Nhật hoa tuyết đỏ vui ngày mới
Bốn mùa tình mãi đẹp chơi vui!

Phạm Thị Minh-Hung

MƯA

(Trích tuyển tập TÌNH SẦU.)

*

Mưa buồn như em khóc

Nhìn lên chẳng bằng ai
Nhưng mình đã đường dài
Nhà dẫu thay mấy mái
Vẫn cùng sức, chung vai!
Á Nghi, 3.3.2019

THƯƠNG!

(Thương về Minh Yêu Dấu.)

*

Lần đầu nhấp rượu chung bôi
Thương màu e thẹn, em tôi ửng hồng
Á Nghi, 3.3.2019

NHỚ NHAU

(Trích tuyển tập **TRÔNG MÒN CON MẮT!**)

*

Ngắm mây trở sắc, thay màu
Tả sao cho rõ nhớ nhau ráng chiều?
Á Nghi, 3.3.2019

Lá ướm sùng tim anh.
Cỏ sầu như mi mắt
Người anh thương chân thành.
Á Nghi, 3.3.2019

HƯƠNG ĐỒNG NỘI

(Thương về Minh Yêu Dấu.)

*

Trong em cứ nhớ những chiều
Lang thang hai đứa, vui nhiều bên hoa
Vườn ai thơm ngát, mượt mà
Hay tình mình tỏa hương ra đất trời?

Hương thơm diều vợi nơi nơi,
Bay theo thơ nhạc gọi mời hoài thôi.
Hương đang tỏa chỗ em ngồi,
Nhắc bao sông, suối, núi, đồi... rong chơi.

*

Thương hương đồng nội anh ơi!
Anh mau mau nhé! Cộng rơi mình về.
Á Nghi, 3.3.2019